DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

STT	SỐ CCHNLS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY	THÁNG	NĂM SINH	NƠI CƯ TRÚ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	THÁNG	NĂM CẤP
1	23195	Ông Trần Ngọc Huy	22	8	1994	Phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	14	5	1	2024
2	23196	Ông Nguyễn Thanh Bình	20	6	1996	Phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	14	5	1	2024
3	23197	Bà Hoàng Thị Lan Hương	7	11	1995	Phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	14	5	1	2024
4	23198	Ông Nguyễn Anh Đức	1	12	1980	Phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	14	5	1	2024
5	23199	Ông Hoàng Ngọc Vinh	27	2	1981	Xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	14	5	1	2024
6	23200	Ông Hoàng Quảng Lực	25	10	1962	Phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	14	5	1	2024
7	23201	Ông Âu Gia Vượng	18	3	1963	Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	14	5	1	2024
8	23202	Bà Trần Thị Lệ Uyên	6	11	1967	Phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	14	5	1	2024
9	23203	Ông Trần Sáng	12	8	1966	Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	14	5	1	2024
10	23204	Ông Lê Đình Hải	8	8	1967	Phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	14	5	1	2024
11	23205	Bà Nguyễn Phương Thảo	23	9	1979	Phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	14	5	1	2024

12	23206	Ông Tạ Đình Như	21	11	1994	Thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	17	5	1	2024
13	23207	Bà Phan Thị Hồng Thắm	15	12	1994	Xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	17	5	1	2024
14	23208	Ông Hoàng Đức Phương	2	6	1993	Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	17	5	1	2024
15	23209	Bà Lê Thị Quyên	8	3	1997	Xã Nam Anh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	17	5	1	2024
16	23210	Bà Ngô Thị Kiều Oanh	11	8	1997	Xã Quỳnh Bảng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	17	5	1	2024
17	23211	Ông Nguyễn Gia Mạnh	19	6	1996	Xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội	17	5	1	2024
18	23212	Ông Nguyễn Như Hoàng	24	3	1997	Xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào	17	5	1	2024
19	23213	Ông Trương Ngọc Liêu	21	2	1991	Xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	17	5	1	2024
20	23214	Ông Trần Hoàng Bách	22	12	1997	Phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	17	5	1	2024
21	23215	Ông Lường Văn Đông	22	6	1997	Xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	17	5	1	2024
22	23216	Ông Nguyễn Bá Hưng	12	5	1989	Xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	17	5	1	2024
23	23217	Ông Nguyễn Thành Luân	20	6	1992	Phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	17	5	1	2024
24	23218	Ông Trần Thọ Đức	10	8	1987	Xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	47	15	1	2024
25	23219	Ông Lê Thanh Phong	22	2	1993	Xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	47	15	1	2024
26	23220	Bà Đoàn Thị Tuyết Lan	2	3	1984	Phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	47	15	1	2024

27	23221	Ông Nguyễn Minh Tâm	30	8	1984	Phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	47	15	1	2024
28	23222	Ông Nguyễn Văn Duyến	20	8	1965	Phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	47	15	1	2024
29	23223	Ông Thân Văn Quang	20	10	1962	Xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	47	15	1	2024
30	23224	Ông Nguyễn Duy Đông	7	2	1982	Xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	47	15	1	2024
31	23225	Bà Lý Thị Bé Sinh	1	1	1984	Xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang	48	15	1	2024
32	23226	Ông Trương Văn Hùng	16	3	1989	Xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	48	15	1	2024
33	23227	Bà Nguyễn Minh Huyền	10	5	1997	Phường Đông Vĩnh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	48	15	1	2024
34	23228	Bà Vũ Thị Nhài	13	10	1991	Xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	48	15	1	2024
35	23229	Ông Dương Tiến Dũng	25	7	1980	Xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	48	15	1	2024
36	23230	Bà Lê Thị Duyên	9	4	1974	Xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	48	15	1	2024
37	23231	Bà Nguyễn Thị Hương	8	8	1997	Thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	50	15	1	2024
38	23232	Bà Phan Thị Ngọc Tâm	6	2	1996	Phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	50	15	1	2024
39	23233	Ông Bùi Khắc Duy	25	12	1997	Xã Thành Thới B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre	50	15	1	2024
40	23234	Ông Trần Thanh Tùng	22	10	1996	Phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	50	15	1	2024
41	23235	Bà Nguyễn Thị Nga	4	6	1993	Phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	50	15	1	2024

42	23236	Ông Phạm Quốc Huy	13	4	1991	Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	50	15	1	2024
43	23237	Ông Võ Văn Châu	6	2	1979	Phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	50	15	1	2024
44	23238	Bà Nguyễn Vũ Lê Giang	16	2	1985	Xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	62	16	1	2024
45	23239	Ông Nguyễn Trung Hiếu	4	5	1992	Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	62	16	1	2024
46	23240	Bà Nguyễn Thị Hồng Trà	8	12	1997	Xã Phổ Khánh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	62	16	1	2024
47	23241	Bà Phạm Thị Thu Uyên	7	3	1997	Phường Phổ Ninh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	62	16	1	2024
48	23242	Ông Nguyễn Thành Trung	4	8	1977	Phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	62	16	1	2024
49	23243	Bà Thái Thị Cẩm Vân	14	9	1998	Phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	62	16	1	2024
50	23244	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	9	8	1967	Phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	62	16	1	2024
51	23245	Ông Phạm Viết Hữu	10	7	1966	Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	62	16	1	2024
52	23246	Bà Nguyễn Thị Minh Châu	21	12	1997	Xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	81	22	1	2024
53	23247	Ông Lê Thanh Bình	29	9	1995	Xã Ia Hlốp, huyện Chư Sê, tỉnh Gia	81	22	1	2024
54	23248	Ông Đặng Hữu Quí	3	10	1993	Xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	81	22	1	2024
55	23249	Ông Nguyễn Trọng Nghĩa	26	3	1991	Xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	81	22	1	2024
56	23250	Ông Nguyễn Trần Minh Trưởng	1	6	1994	Xã Bình Minh, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	81	22	1	2024

57	23251	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	19	5	1993	Xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	81	22	1	2024
58	23252	Bà Lê Bá Thái Quỳnh	26	6	1997	Xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	81	22	1	2024
59	23253	Bà Lê Thị Phương Thảo	11	10	1967	Phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	81	22	1	2024
60	23254	Ông Nguyễn Văn Mạnh	30	6	1967	Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	81	22	1	2024
61	23255	Ông Lê Hồng Quân	18	5	1990	Phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	83	22	1	2024
62	23256	Bà Bùi Thị Loan	15	10	1995	Xã Ngọc Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	83	22	1	2024
63	23257	Ông Đoàn Trọng Đạo	2	12	1996	Thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên	83	22	1	2024
64	23258	Ông Nguyễn Viết Hoàng Sơn	22	6	1996	Phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	83	22	1	2024
65	23259	Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền	8	12	1998	Xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	83	22	1	2024
66	23260	Bà Hoàng Phương Dung	20	5	1997	Thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	83	22	1	2024
67	23261	Bà Nguyễn Thùy Linh	18	12	1995	Phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	83	22	1	2024
68	23262	Bà Thạch Minh Hằng	11	11	1994	Xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	83	22	1	2024
69	23263	Bà Nguyễn Thị Mai	1	1	1997	Xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	83	22	1	2024
70	23264	Bà Đỗ Thu Trang	5	2	1985	Xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	83	22	1	2024
71	23265	Bà Nguyễn Thị Định	23	2	1997	Phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	83	22	1	2024

72	23266	Bà Nguyễn Hồng Nhung	19	3	1998	Xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	83	22	1	2024
73	23267	Ông Nông Văn Thái	11	9	1994	Thị trấn Pác Miầu, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	83	22	1	2024
74	23268	Bà Cao Thị Hải	13	7	1998	Xã Ngũ Kiên, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	83	22	1	2024
75	23269	Ông Dương Hoàng Anh	4	8	1994	Xã Hòa Phú, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội	83	22	1	2024
76	23270	Ông Đỗ Kỳ Anh	24	3	1997	Xã Kim Đính, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	83	22	1	2024
77	23271	Ông Trịnh Hữu Đức	2	2	1997	Xã Yên Trường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	83	22	1	2024
78	23272	Bà Nguyễn Thị Huyền Trang	3	11	1998	Xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	101	24	1	2024
79	23273	Ông Huỳnh Phan Quốc	2	9	1995	Xã Đại Phong, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	101	24	1	2024
80	23274	Ông Hồ Như Thuyết	18	11	1993	Phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	101	24	1	2024
81	23275	Ông Nguyễn Trọng Sang	13	6	1997	Thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	101	24	1	2024
82	23276	Bà Lê Thị Thúy Nga	28	6	1997	Xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	101	24	1	2024
83	23277	Bà Nguyễn Thị Minh Nhớ	30	7	1997	Xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	101	24	1	2024
84	23278	Ông Lê Tấn Phong	28	12	1977	Phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	101	24	1	2024
85	23279	Ông Trần Đình Hà	12	12	1983	Phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	101	24	1	2024
86	23280	Ông Lê Xuân Nam	1	6	1962	Phường 4, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	132	30	1	2024

87	23281	Ông Lưu Văn Hòa	26	12	1979	Phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	102	24	1	2024
88	23282	Bà Hà Thị Phương Nhài	31	8	1990	Phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	102	24	1	2024
89	23283	Ông Trang Thế Ngọc	16	1	1995	Xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	102	24	1	2024
90	23284	Ông Nguyễn Tiến Nguyên	16	2	1995	Phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	102	24	1	2024
91	23285	Ông Trần Đình An	10	1	1996	Xã Nghĩa Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	102	24	1	2024
92	23286	Bà Lê Thị Nhã Phương	16	5	1990	Xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	102	24	1	2024
93	23287	Ông Lâm Huy Chiêu	28	2	1962	Phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	102	24	1	2024
94	23288	Ông Trương Nguyễn Văn Hòa	4	10	1997	Phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	110	25	1	2024
95	23289	Bà Nguyễn Thị Thu Thùy	8	7	1995	Xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	110	25	1	2024
96	23290	Bà Nguyễn Anh Thư	22	8	1998	Phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	110	25	1	2024
97	23291	Bà Nguyễn Thị Thu	1	2	1979	Phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	110	25	1	2024
98	23292	Bà Trần Thị Thúy Hằng	27	8	1996	Xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	110	25	1	2024
99	23293	Ông Nguyễn Đức Anh	7	5	1991	Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	110	25	1	2024
100	23294	Bà Trần Quỳnh Trang	9	1	1987	Phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nôi	110	25	1	2024
101	23295	Ông Nguyễn Tiến Dũng	19	8	1985	Phường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	110	25	1	2024

102	23296	Bà Nguyễn Thị Thương	4	7	1993	Phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	110	25	1	2024
103	23297	Ông Nghiêm Văn Long	23	7	1990	Xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	110	25	1	2024
104	23298	Ông Đỗ Khánh Duy	20	9	1998	Thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	110	25	1	2024
105	23299	Ông Vũ Đức Thuận	10	2	1995	Thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	110	25	1	2024
106	23300	Bà Vũ Ngọc Yến	11	10	1996	Phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	110	25	1	2024
107	23301	Ông Nguyễn Phi Khanh	16	9	1996	Xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	110	25	1	2024
108	23302	Ông Đậu Xuân Thạch	17	6	1965	Phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	110	25	1	2024
109	23303	Ông Trần Đức Phong	4	11	1962	Phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	110	25	1	2024
110	23304	Bà Trần Hồng Vân	18	10	1969	Phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	110	25	1	2024
111	23305	Ông Đỗ Văn Hiên	1	1	1963	Phường Tây Sơn, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	110	25	1	2024
112	23306	Ông Bùi Đăng Dung	22	3	1963	Phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	110	25	1	2024
113	23307	Bà Nguyễn Thị Thùy Lý	28	8	1997	Phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	111	25	1	2024
114	23308	Bà Nguyễn Thị Hải Nhi	7	6	1996	Phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	111	25	1	2024
115	23309	Bà Võ Thị Cẩm Giang	8	3	1995	Phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	111	25	1	2024
116	23310	Bà Nguyễn Thị Bích Diệu	21	9	1997	Xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	111	25	1	2024

117	23311	Ông Trương Văn Linh	10	8	1995	Xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	111	25	1	2024
118	23312	Bà Lý Kỳ Duyên	21	6	1997	Phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	111	25	1	2024
119	23313	Bà Huỳnh Thị Thảo	1	4	1994	Xã Kế Thành, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	111	25	1	2024
120	23314	Bà Huỳnh Thị Nguyệt	15	4	1979	Phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	111	25	1	2024
121	23315	Bà Huỳnh Thị Hồng Thu	27	12	1972	Phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	111	25	1	2024
122	23316	Ông Cao Thanh Luân	29	7	1997	Xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	112	25	1	2024
123	23317	Ông Trần Bảo Anh	27	2	1998	Xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	112	25	1	2024
124	23318	Ông Lê Thành Duy	21	6	1995	Phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	112	25	1	2024
125	23319	Bà Trần Thị Anh Thư	6	4	1994	Phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	112	25	1	2024
126	23320	Ông Phan Thái Dũng	8	9	1960	Xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	112	25	1	2024
127	23321	Ông Hoàng Văn Mẫu	28	11	1962	Xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ	112	25	1	2024
128	23322	Ông Bùi Đức Phúc	6	1	1979	Phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	112	25	1	2024
129	23323	Bà Vũ Thị Nhung	26	12	1967	Phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	112	25	1	2024
130	23324	Ông Lê Trường Hải	28	12	1992	Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	133	30	1	2024
131	23325	Bà Vũ Thị Ngọc Kiều	5	11	1985	Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	133	30	1	2024

132	23326	Bà Vũ Thị Kiều Oanh	29	8	1998	Phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	133	30	1	2024
133	23327	Ông Trần Vũ Huy Sơn	22	6	1991	Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	133	30	1	2024
134	23328	Bà Nguyễn Thị Tú	3	10	1997	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	133	30	1	2024
135	23329	Bà Đinh Thị Tuyết	10	8	1993	Xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	133	30	1	2024
136	23330	Bà Trần Tiểu Ny	12	6	1997	Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	133	30	1	2024
137	23331	Bà Hà Thị Ngọc Chinh	3	4	1995	Phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	133	30	1	2024
138	23332	Bà Trần Cảnh Hiền	20	6	1994	Thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	133	30	1	2024
139	23333	Bà Lê Tùng Anh	8	9	1995	Phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	133	30	1	2024
140	23334	Bà Nguyễn Thị Ngọc Lang	24	11	1979	Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	133	30	1	2024
141	23335	Bà Nguyễn Thị Ngọc Uyên	1	3	1996	Xã Chư á, thành phố Pleiku, tỉnh Gia	133	30	1	2024
142	23336	Bà Lê Thị Thanh	26	5	1995	Xã Đỉnh Bàn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	133	30	1	2024
143	23337	Bà Đặng Thị Ngọc Như	28	4	1997	Phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	133	30	1	2024
144	23338	Bà Võ Thị Ngọc Chinh	26	4	1997	Xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	133	30	1	2024
145	23339	Bà Nguyễn Hoàng Thúy Vi	20	8	1988	Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	133	30	1	2024
146	23340	Ông Khương Duy	20	12	1984	Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	133	30	1	2024
147	23341	Bà Phan Thị Hạnh Quyên	3	8	1995	Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	133	30	1	2024

148	23342	Ông Nguyễn Giang Sơn	5	8	1993	Phường 8, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	133	30	1	2024
149	23343	Ông Lương Văn Lịch	16	3	1963	Phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	155	2	2	2024
150	23344	Ông Nguyễn Văn Diện	26	4	1979	Xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	155	2	2	2024
151	23345	Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	22	6	1967	Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	155	2	2	2024
152	23346	Bà Nguyễn Thị Hà	20	9	1967	Xã Thanh An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	155	2	2	2024
153	23347	Ông Nguyễn Lưu Quang	13	7	1984	Phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	155	2	2	2024
154	23348	Bà Phạm Ngọc Phụng	4	11	1996	Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	155	2	2	2024
155	23349	Bà Nguyễn Minh Ngọc	28	9	1993	Phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	155	2	2	2024
156	23350	Ông Nguyễn Đình Giang	1	1	1988	Xã Tam Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An	155	2	2	2024
157	23351	Bà Vũ Thị Thương Thương	17	2	1995	Xã Ea Bung, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk	155	2	2	2024
158	23352	Ông Nguyễn Văn Sĩ	1	2	1989	Xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	174	16	2	2024
159	23353	Ông Phạm Hồng Thơm	20	2	1963	Thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	174	16	2	2024
160	23354	Ông Nguyễn Mạnh Cường	29	7	1976	Phường 6, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	174	16	2	2024
161	23355	Ông Trần Hồng Sơn	3	3	1963	Phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	174	16	2	2024
162	23356	Bà Phạm Thị Hồng Nhung	16	1	1991	Phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	177	16	2	2024

163	23357	Ông Nguyễn Thái Học	14	3	1996	Xã Quảng Tín, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông	177	16	2	2024
164	23358	Bà Huỳnh Thị Mừng	2	8	1997	Xã Ia Blứ, huyện Chư Pứh, tỉnh Gia	177	16	2	2024
165	23359	Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	15	2	1998	Thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	177	16	2	2024
166	23360	Ông Trần Hoàng Hải	20	8	1991	Phường Nguyễn Khiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	177	16	2	2024
167	23361	Bà Lê Khánh Ly	2	9	1996	Phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	177	16	2	2024
168	23362	Ông Lê Văn Lợi	28	7	1992	Xã Đại Thắng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	177	16	2	2024
169	23363	Ông Trần Khánh Vân	23	9	1977	Phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	177	16	2	2024
170	23364	Bà Thái Thị Thùy Thương	2	9	1998	Thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	177	16	2	2024
171	23365	Bà Nguyễn Thị Thủy	30	6	1993	Phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	177	16	2	2024
172	23366	Ông Nguyễn Văn Nam	4	2	1963	Phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	177	16	2	2024
173	23367	Ông Nguyễn Văn Điền	20	2	1983	Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	178	16	2	2024
174	23368	Bà Nguyễn Thị Thoan	3	12	1998	Xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	178	16	2	2024
175	23369	Ông Lưu Văn Sáng	16	8	1996	Xã Đỉnh Bàn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	178	16	2	2024
176	23370	Ông Bùi Văn Đại	27	2	1996	Xã Mỹ Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	178	16	2	2024
177	23371	Bà Đoàn Thị Diễm Trinh	29	2	1996	Xã Hậu Mỹ Bắc B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	178	16	2	2024

178	23372	Bà Đỗ Lan Chi	24	12	1995	Phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	178	16	2	2024
179	23373	Bà Nghiêm Thị Lượng	20	8	1967	Phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	178	16	2	2024
180	23374	Ông Đỗ Song Phụng	13	3	1965	Phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	178	16	2	2024
181	23375	Ông Nguyễn Thanh Tú	14	6	1997	Phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	253	29	2	2024
182	23376	Bà Nguyễn Thị Bích Ly	29	4	1995	Xã Hòa Mỹ Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên	253	29	2	2024
183	23377	Bà Thái Thị Nhung	15	9	1991	Phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	253	29	2	2024
184	23378	Ông Từ Văn Nhân	10	8	1973	Phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	253	29	2	2024
185	23379	Ông Phạm Đình Nguyên	23	7	1996	Xã Hòa Lạc, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	253	29	2	2024
186	23380	Ông Ngô Công Hậu	2	8	1995	Thị trấn Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	253	29	2	2024
187	23381	Ông Đào Nguyễn Minh Quyền	9	7	1995	Phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	253	29	2	2024
188	23382	Ông Vũ Minh Lượng	12	2	1961	Phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	253	29	2	2024
189	23383	Ông Trần Toàn Thắng	18	8	1964	Thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	253	29	2	2024
190	23384	Ông Đặng Văn Khoa	10	10	1962	Phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	253	29	2	2024
191	23385	Bà Nguyễn Thị Thanh	18	6	1996	Xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	251	29	2	2024
192	23386	Bà Trương Thị Quỳnh Giang	27	11	1992	Xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	251	29	2	2024

193	23387	Ông Trần Nghiêm Công Minh	8	5	1996	Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	251	29	2	2024
194	23388	Bà Lê Thị Ngọc Hân	24	1	1986	Phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	251	29	2	2024
195	23389	Bà Nguyễn Thị Kim Tiền	21	12	1984	Xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	251	29	2	2024
196	23390	Ông Trương Minh Phát	1	7	1996	Phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	251	29	2	2024
197	23391	Bà Thái Hoàng Yên	28	4	1990	Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	251	29	2	2024
198	23392	Ông Phạm Ngọc Thuận	14	4	1994	Phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	251	29	2	2024
199	23393	Ông Viên Đình Trung	3	1	1998	Xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	250	29	2	2024
200	23394	Ông Nguyễn Tiến Hảo	3	9	1972	Phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	250	29	2	2024
201	23395	Bà Trần Phương Hà	22	7	1995	Xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	250	29	2	2024
202	23396	Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	9	1	1984	Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	250	29	2	2024
203	23397	Bà Nguyễn Thị Nhật Lệ	15	1	1998	Xã Quế Nham, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	250	29	2	2024
204	23398	Ông Nguyễn Bảo Khánh	14	3	1996	Xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	250	29	2	2024
205	23399	Bà Nguyễn Thị Hằng	17	1	1993	Xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội	250	29	2	2024
206	23400	Bà Kiều Thị Thu Hương	11	1	1999	Phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	250	29	2	2024
207	23401	Bà Nguyễn Thúy Vi	7	9	1992	Phường Mỹ Đình 1, quân Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	250	29	2	2024

208	23402	Bà Đỗ Thị Hồng	3	4	1994	Xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	250	29	2	2024
209	23403	Ông Nguyễn Thiện Khiêm	22	10	1997	Xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	250	29	2	2024
210	23404	Ông Trịnh Minh Trí	26	10	1997	Phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	250	29	2	2024
211	23405	Ông Nguyễn Quốc Hương	24	10	1984	Thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ	250	29	2	2024
212	23406	Bà Trịnh Thị Thùy Linh	11	2	1992	Xã Hoằng Đạo, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	250	29	2	2024
213	23407	Bà Nguyễn Thị Quỳnh	4	2	1994	Phường 12, quân Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	250	29	2	2024
214	23408	Ông Đỗ Văn Thăng	11	1	1987	Xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	250	29	2	2024
215	23409	Ông Nguyễn Hồng Đương	27	4	1987	Phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	252	29	2	2024
216	23410	Ông Từ Xuân Cần	18	12	1997	Xã Hương Minh, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	252	29	2	2024
217	23411	Bà Nguyễn Thị Thuận	11	11	1997	Xã Sơn Thượng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	252	29	2	2024
218	23412	Bà Trịnh Thu Thủy	10	7	1994	Xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	252	29	2	2024
219	23413	Ông Đỗ Như Hưng	19	10	1997	Phường 7, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	252	29	2	2024
220	23414	Bà Đào Vân Anh	26	9	1997	Phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	252	29	2	2024
221	23415	Ông Lê Tùng Lâm	22	11	1995	Phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	252	29	2	2024
222	23416	Ông Nguyễn Hoàng Minh	14	1	1998	Phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	252	29	2	2024

223	23417	Ông Nguyễn Đức Trung	15	4	1998	Phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	252	29	2	2024
224	23418	Bà Phạm Thị Hạ Vân	4	7	1998	Phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	252	29	2	2024
225	23419	Bà Nguyễn Hà Anh	20	7	1997	Phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	252	29	2	2024
226	23420	Bà Trần Thị Kim Xuyến	8	2	1996	Xã Anh Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	252	29	2	2024
227	23421	Bà Hoàng Thị Phương	9	2	1997	Xã Bát Trang, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng	252	29	2	2024
228	23422	Ông Lê Nguyên Tuấn Anh	19	7	1995	Xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa	252	29	2	2024
229	23423	Bà Đinh Thị Ngọc Huyền	1	1	1995	Phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	252	29	2	2024
230	23424	Ông Ngọ Tiến Đức	25	9	1988	Xã Đông Hợp, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	252	29	2	2024
231	23425	Ông Phan Tiến Mừng	21	1	1998	Xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	252	29	2	2024
232	23426	Bà Vũ Thùy Dương	29	10	1998	Phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	252	29	2	2024
233	23427	Bà Trần Thị Quỳnh Trang	8	8	1995	Xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	279	1	3	2024
234	23428	Bà Đồng Minh Hằng	1	6	1996	Xã Đắk Sin, huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông	279	1	3	2024
235	23429	Bà Phạm Thị Hoàng Oanh	13	9	1998	Thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông	279	1	3	2024
236	23430	Bà Đỗ Phương Dung	2	5	1994	Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	279	1	3	2024
237	23431	Bà Nguyễn Thị Vân Anh	14	10	1995	Thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai	279	1	3	2024

238	23432	Ông Lê Phước Thanh	6	1	1963	Phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	279	1	3	2024
239	23433	Bà Dương Thị Hồng Minh	1	9	1967	Phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	279	1	3	2024
240	23434	Ông Lâm Đức Tài	18	11	1988	Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	279	1	3	2024
241	23435	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	5	8	1964	Phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	279	1	3	2024
242	23436	Bà Nguyễn Thị Hiến	5	3	1995	Xã Thanh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	271	1	3	2024
243	23437	Ông Trần Thanh Tùng	19	5	1994	Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	271	1	3	2024
244	23438	Bà Tẩn Thị Thảo	7	7	1997	Xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	271	1	3	2024
245	23439	Ông Nguyễn Đại Phong	7	5	1992	Phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	271	1	3	2024
246	23440	Bà Nguyễn Thị Hương	2	9	1995	Thị trấn Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	271	1	3	2024
247	23441	Bà Lưu Thị Thanh Hương	29	4	1986	Phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	271	1	3	2024
248	23442	Ông Bùi Văn Chung	4	7	1997	Xã Văn Hải, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	271	1	3	2024
249	23443	Bà Phan Ngân Anh	4	6	1996	Phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	271	1	3	2024
250	23444	Ông Phạm Ngọc Dũng	16	7	1979	Phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	271	1	3	2024
251	23445	Bà Trần Thị Huệ	26	7	1996	Xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	271	1	3	2024
252	23446	Ông Nguyễn Đức Quang	14	4	1995	Xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội	271	1	3	2024

253	23447	Ông Lê Hồng Kỳ	27	12	1966	Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	271	1	3	2024
254	23448	Ông Nguyễn Đức Phong	6	1	1998	Phường Tân Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng	271	1	3	2024
255	23449	Bà Lê Võ Thủy Tiên	12	12	1997	Phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	271	1	3	2024
256	23450	Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	17	8	1981	Phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	271	1	3	2024
257	23451	Bà Nguyễn Thị Kim Anh	1	2	1997	Xã Tân Hòa, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	278	1	3	2024
258	23452	Bà Nguyễn Thị Hồng Phiên	17	1	1995	Xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	278	1	3	2024
259	23453	Bà Vũ Thị Oanh	7	1	1987	Xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	278	1	3	2024
260	23454	Ông Trần Đức Tín	10	6	1992	Xã Long Hải, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận	278	1	3	2024
261	23455	Ông Đỗ Văn Huyên	20	4	1996	Xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	278	1	3	2024
262	23456	Bà Trương Bích Thủy	20	1	1994	Xã Tân Bình, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận	278	1	3	2024
263	23457	Ông Nguyễn Phước Bửu Hùng	22	12	1962	Phường Gia Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	278	1	3	2024
264	23458	Bà Nguyễn Thị Chinh	30	10	1967	Phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	278	1	3	2024
265	23459	Ông Nguyễn Văn Loan	11	9	1960	Thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	278	1	3	2024
266	23460	Ông Nguyễn Quang Cảnh	18	9	1977	Phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	278	1	3	2024
267	23461	Ông Trần Đông Hồ	15	10	1994	Xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà	279	1	3	2024

268	23462	Bà Nguyễn Thị Huyền	20	1	1993	Xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	279	1	3	2024
269	23463	Ông Lê Đức Anh Thắng	20	11	1997	Thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	279	1	3	2024
270	23464	Ông Nguyễn Duy Hiển	28	4	1997	Xã Diễn Liên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	279	1	3	2024
271	23465	Bà Trịnh Thị Phương	13	9	1998	Xã Yên Thái, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	279	1	3	2024
272	23466	Ông Võ Quốc An	19	8	1997	Xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	279	1	3	2024
273	23467	Ông Nguyễn Tấn Hơn	16	11	1995	Xã Hòa Phú, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên	279	1	3	2024
274	23468	Ông Lê Vũ Hồng Khải	9	3	1963	Phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	279	1	3	2024
275	23469	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	14	10	1967	Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	279	1	3	2024
276	23470	Ông Nguyễn Văn Chung	1	1	1968	Phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	279	1	3	2024
277	23471	Bà Nguyễn Thị Phương Anh	13	7	1997	Xã Đông Phú, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	309	7	3	2024
278	23472	Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú	22	5	1996	Thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	309	7	3	2024
279	23473	Bà Đoàn Thị Thu Thủy	14	11	1995	Phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	309	7	3	2024
280	23474	Bà Nguyễn Thị Thảo	9	8	1995	Xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	309	7	3	2024
281	23475	Bà Ngô Ngọc Mai	24	8	1998	Xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	309	7	3	2024
282	23476	Bà Phan Thị Phương	16	9	1995	Xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	309	7	3	2024

283	23477	Bà Nguyễn Thu Huyền	9	10	1997	Xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	309	7	3	2024
284	23478	Bà Lê Hồng Hạnh	5	1	1991	Phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	309	7	3	2024
285	23479	Bà Dương Thùy Linh	16	7	1996	Thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	309	7	3	2024
286	23480	Ông Nguyễn Văn Hưng	8	11	1979	Phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	309	7	3	2024
287	23481	Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	11	4	1997	Phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	309	7	3	2024
288	23482	Bà Hoàng Thị Lan	22	10	1995	Xã Năng Khả, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	309	7	3	2024
289	23483	Bà Nguyễn Nhật ánh	8	12	1992	Xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	309	7	3	2024
290	23484	Bà Phạm Thị Ngọc ánh	19	8	1997	Xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	309	7	3	2024
291	23485	Ông Nguyễn Văn Đán	28	5	1993	Xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	309	7	3	2024
292	23486	Bà Đỗ Minh Ngọc	28	9	1997	Phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	309	7	3	2024
293	23487	Bà Nguyễn Thị Linh Chi	19	10	1995	Xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	309	7	3	2024
294	23488	Bà Ngô Khánh Linh	12	11	1997	Phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	309	7	3	2024
295	23489	Bà Ngô Thị Kiều Oanh	18	6	1996	Xã Chí Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	309	7	3	2024
296	23490	Bà Bùi Thị Minh Phương	27	8	1996	Xã Lai Vu, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	309	7	3	2024
297	23491	Bà Nguyễn Thị Hương	11	3	1994	Phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	309	7	3	2024

298	23492	Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền	1	7	1997	Xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	309	7	3	2024
299	23493	Ông Tạ Duy Anh	3	12	1988	Phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	309	7	3	2024
300	23494	Bà Phạm Thị Giang	30	1	1997	Xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	309	7	3	2024
301	23495	Ông Lê Thi Ân	27	4	1995	Phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	309	7	3	2024
302	23496	Bà Bùi Thị Thu	10	5	1992	Phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	309	7	3	2024
303	23497	Bà Đỗ Minh Anh	3	6	1998	Thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh	309	7	3	2024
304	23498	Ông Nguyễn Trí Ngọc	1	2	1990	Xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	309	7	3	2024
305	23499	Ông Nguyễn Xuân Quốc	5	11	1997	Thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	309	7	3	2024
306	23500	Bà Lưu Khánh Huyền	19	11	1995	Phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	309	7	3	2024
307	23501	Bà Trần Cao Ái Vy	29	5	1993	Phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	309	7	3	2024
308	23502	Ông Phan Thắng Trực	06	11	1994	Xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	332	11	3	2024
309	23503	Ông Võ Hoàng Khang	02	7	1996	Xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	332	11	3	2024
310	23504	Ông Trần Quốc Khải	09	3	1992	Phường Tân An, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận	332	11	3	2024
311	23505	Ông Nguyễn Quang Bảo	21	7	1992	Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
312	23506	Bà Nguyễn Nhật Lệ	07	10	1997	Xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	332	11	3	2024

313	23507	Ông Trần Trung Kiên	03	6	1988	Xã Ea Đar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk	332	11	3	2024
314	23508	Ông Châu Minh Khoa	01	4	1996	Phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	332	11	3	2024
315	23509	Bà Võ Quế Hương	14	8	1994	Phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
316	23510	Bà Lê Đặng Phương Linh	28	5	1996	Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
317	23511	Ông Đỗ Hoàng Long	04	4	1997	Phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam	332	11	3	2024
318	23512	Bà Hồ Thị Kim Chi	20	9	1997	Xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận	332	11	3	2024
319	23513	Bà Nguyễn Đàm Phương Anh	12	7	1997	Phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
320	23514	Bà Lê Thị Thanh Tâm	06	6	1992	Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
321	23515	Bà Trương Thị Thủy Tiên	03	02	1992	Phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
322	23516	Bà Phan Ngọc Bảo Thoa	15	5	1995	Xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
323	23517	Ông Lê Quốc Duy	05	10	1997	Phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà	332	11	3	2024
324	23518	Ông Nguyễn Văn Đức	02	01	1998	Xã Diễn Lộc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	332	11	3	2024
325	23519	Bà Trần Đặng Hoàng Ngân	04	5	1990	Phường Yên Đỗ, thành Phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	332	11	3	2024
326	23520	Bà Võ Đình Thảo Nguyên	24	10	1986	Phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
327	23521	Ông Phạm Thanh Huy	14	6	1995	Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024

328	23522	Bà Đỗ Thị Hoàng Anh	01	01	1997	Phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	332	11	3	2024
329	23523	Bà Đỗ Phương Anh	11	9	1996	Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
330	23524	Bà Trần Lê Gia Bảo	30	8	1996	Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
331	23525	Ông Phạm Thế Anh	24	3	1990	Phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	332	11	3	2024
332	23526	Bà Nguyễn Hồng Hạnh	03	8	1997	Xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	332	11	3	2024
333	23527	Bà Nguyễn Thị Hoa	27	12	1998	Xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông	332	11	3	2024
334	23528	Bà Nguyễn Phúc Hậu	05	9	1994	Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
335	23529	Ông Nguyễn Văn Hiên	28	7	1989	Xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	332	11	3	2024
336	23530	Bà Nguyễn Thị Lan Hương	11	9	1978	Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
337	23531	Bà Bùi Thị Thanh Huyền	24	6	1996	Xã Trúc Sơn, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông	332	11	3	2024
338	23532	Bà Bùi Thị Yến Trinh	20	11	1996	Thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	332	11	3	2024
339	23533	Bà Châu Ngọc Bích Trâm	27	4	1990	Phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
340	23534	Ông Nguyễn Trọng Quỳnh	17	9	1998	Thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	332	11	3	2024
341	23535	Bà Lê Thị Thu Phương	10	10	1995	Xã Ea Knuếc, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	332	11	3	2024
342	23536	Bà Lê Thị Trúc Phương	21	7	1997	Phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	332	11	3	2024

343	23537	Bà Lê Ngọc Nguyên Phương	07	12	1995	Thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
344	23538	Bà Huỳnh Châu Pha	17	4	1998	Phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	332	11	3	2024
345	23539	Bà Bùi Thị Ánh Tuyết	16	5	1996	Xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang	332	11	3	2024
346	23540	Ông Nguyễn Hữu Anh Tuấn	30	12	1984	Phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
347	23541	Bà Nguyễn Trương Bảo Uyên	03	6	1997	Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
348	23542	Bà Hồ Thị Thanh Trúc	03	11	1997	Xã Long Hựu Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An	332	11	3	2024
349	23543	Bà Lê Hiền Thơm	25	8	1996	Phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước	332	11	3	2024
350	23544	Bà Quách Thị Mộng Hiền	26	10	1975	Phường 15, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
351	23545	Bà Nguyễn Phương Liên	08	6	1997	Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
352	23546	Bà Nguyễn Thị Cẩm Phương	23	10	1997	Phường 5, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
353	23547	Bà Võ Ngọc Á Tiên	29	5	1996	Xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	332	11	3	2024
354	23548	Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệu	28	3	1996	Xã Mỹ Long, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	332	11	3	2024
355	23549	Bà Phạm Thị Phương Thanh	13	5	1996	Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	332	11	3	2024
356	23550	Bà Nguyễn Thị Xuân Hương	07	02	1997	Thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
357	23551	Bà Trần Mỹ Linh	06	11	1997	Thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận	332	11	3	2024

358	23552	Ông Phạm Kiến Quốc Dũng	10	01	1979	Xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
359	23553	Bà Nguyễn Ngọc Châu	22	4	1997	Xã Đa Kai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận	332	11	3	2024
360	23554	Ông Võ Hoàng Châu	02	02	1974	Phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	332	11	3	2024
361	23555	Bà Phùng Thị Luyến	12	5	1994	Xã Ea Tân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk	332	11	3	2024
362	23556	Ông Phan Trung Việt	26	01	1986	Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
363	23557	Ông Khưu Hồng Linh	25	01	1998	Phường 6, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
364	23558	Bà Nguyễn Khánh Ngọc	15	6	1997	Phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	332	11	3	2024
365	23559	Bà Nguyễn Khánh Linh	02	9	1996	Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
366	23560	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	05	5	1976	Phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
367	23561	Ông Trần Minh Pháp	20	11	1996	Xã Sông Nhạn, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	332	11	3	2024
368	23562	Ông Nguyễn Thành Trung	02	01	1991	Phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
369	23563	Bà Nguyễn Thị Yến	10	01	1997	Xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	333	12	3	2024
370	23564	Bà Trần Đào Thúy Ngọc	09	5	1995	Phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	333	12	3	2024
371	23565	Bà Hứa Hải Yến	11	02	1993	Phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	333	12	3	2024

372	23566	Bà Nguyễn Thiện Lợi	09	12	1996	Phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	333	12	3	2024
373	23567	Ông Ngô Đình Quốc	12	10	1994	Phường Thanh Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	333	12	3	2024
374	23568	Ông Phan Linh Cường	07	7	1987	Xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	333	12	3	2024
375	23569	Bà Lê Nguyễn Thảo Vi	24	11	1991	Xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	333	12	3	2024
376	23570	Ông Trần Lê Anh Kiệt	01	01	1989	Phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	333	12	3	2024
377	23571	Bà Huỳnh Thị Tín	30	7	1967	Xã Diên Điền, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	333	12	3	2024
378	23572	Ông Nguyễn Ngọc Trí	03	10	1983	Xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	333	12	3	2024
379	23573	Bà Nguyễn Thị Huyền	16	01	1996	Xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	334	12	3	2024
380	23574	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	26	11	1992	Thị trấn Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	334	12	3	2024
381	23575	Bà Nguyễn Thị Yến	20	7	1992	Xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	334	12	3	2024
382	23576	Ông Phạm Duy	12	9	1993	Phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội	334	12	3	2024
383	23577	Ông Hoàng Đức Long	03	01	1993	Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	334	12	3	2024

384	23578	Bà Lê Thị Trang	22	11	1997	Xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa	334	12	3	2024
385	23579	Bà Hà Diệu Linh	27	12	1998	Phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	334	12	3	2024
386	23580	Bà Trần Mai Hương	12	8	1996	Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ	334	12	3	2024
387	23581	Ông Mai Anh Hiếu	26	11	1993	Phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	334	12	3	2024
388	23582	Bà Nguyễn Thị Hải Chi	04	9	1978	Phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	334	12	3	2024
389	23583	Bà Phạm Ngọc Minh Anh	24	5	1997	Phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
390	23584	Ông Dương Thanh Bão	05	9	1997	Phường Ba Đình, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá	351	14	3	2024
391	23585	Bà Nguyễn Thị Thu Diệu	19	10	1997	Xã Đức Bình, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận	351	14	3	2024
392	23586	Bà Nguyễn Thị Dung	05	11	1996	Xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	351	14	3	2024
393	23587	Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	13	3	1997	Xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	351	14	3	2024
394	23588	Ông Nguyễn Thái Bình Dương	10	8	1998	Phường Hòa Hiệp Nam, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	351	14	3	2024
395	23589	Bà Nguyễn Thanh Hà	08	6	1988	Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	351	14	3	2024

396	23590	Ông Nguyễn Hải Hà	19	01	1995	Phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	351	14	3	2024
397	23591	Ông Huỳnh Công Hậu	26	01	1994	Phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	351	14	3	2024
398	23592	Ông Nguyễn Văn Hiệp	22	7	1997	Xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước	351	14	3	2024
399	23593	Ông Nguyễn Xuân Hiếu	28	4	1995	Thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk	351	14	3	2024
400	23594	Ông Phạm Trung Huỳnh	26	10	1994	Phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	351	14	3	2024
401	23595	Bà Nguyễn Hoàng Tuyết Khanh	24	12	1994	Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
402	23596	Ông Nguyễn Duy Khánh	19	7	1995	Xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước	351	14	3	2024
403	23597	Ông Nguyễn Vũ Kiên	07	3	1997	Phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
404	23598	Ông Nguyễn Phan Hùng Kiệt	02	01	1996	Phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang	351	14	3	2024
405	23599	Bà Phạm Thị Mỹ Linh	12	02	1997	Thị trấn nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	351	14	3	2024
406	23600	Bà Mai Thị Loan	29	5	1995	Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024

407	23601	Bà Trần Thị Thùy Loan	07	6	1983	Phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
408	23602	Bà Nguyễn Thị Mai	20	6	1995	Xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	351	14	3	2024
409	23603	Ông Nguyễn Quang Mến	02	01	1996	Xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	351	14	3	2024
410	23604	Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Nga	30	6	1996	Xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	351	14	3	2024
411	23605	Bà Nguyễn Thị Minh Nghĩa	08	12	1996	Xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R' Lấp, tỉnh Đắk Nông	351	14	3	2024
412	23606	Bà Trần Thị Ngọc	10	3	1989	Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
413	23607	Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	28	9	1995	Phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	351	14	3	2024
414	23608	Ông Phạm Thiện Tấn Phát	05	01	1998	Xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	351	14	3	2024
415	23609	Ông Nguyễn Văn Phúc	24	9	1995	Xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang	351	14	3	2024
416	23610	Bà Nguyễn Thị Phước	10	6	1996	Xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	351	14	3	2024
417	23611	Bà Lê Thảo Phương	07	10	1997	Thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	351	14	3	2024
418	23612	Ông Lê Trần Quang	01	01	1994	Phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	351	14	3	2024

419	23613	Ông Lê Quang Quân	19	10	1995	Xã Mỹ Long, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	351	14	3	2024
420	23614	Bà Phan Bá Phương Quỳnh	05	11	1997	Phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
421	23615	Bà Đào Thị Phương Sa	10	5	1996	Xã Ea Bhốk, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk	351	14	3	2024
422	23616	Ông Dương Hồng Sơn	24	4	1996	Xã Dur Kmăl, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	351	14	3	2024
423	23617	Ông Nguyễn Bá Sơn	23	3	1992	Phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	351	14	3	2024
424	23618	Bà Đào Minh Tâm	22	02	1996	Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
425	23619	Bà Nguyễn Thanh Tâm	11	7	1996	Xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	351	14	3	2024
426	23620	Ông Phạm Ngọc Thạch	26	02	1997	Phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	351	14	3	2024
427	23621	Bà Lê Thị Thu Thảo	23	5	1995	Phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	351	14	3	2024
428	23622	Ông Hoàng Phúc Thịnh	21	10	1994	Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
429	23623	Bà Lương Thị Kim Thoa	23	5	1994	Xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	351	14	3	2024
430	23624	Bà Bùi Đoàn Minh Thu	21	9	1997	Thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	351	14	3	2024

431	23625	Bà Hoàng Thị Thủy	25	3	1981	Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
432	23626	Bà Lê Thị Thu Thủy	27	4	1997	Phường 1, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
433	23627	Bà Nguyễn Ngọc Thư	07	11	1995	Xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	351	14	3	2024
434	23628	Bà Trần Võ Anh Thư	19	7	1997	Phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
435	23629	Bà Lê Thị Trang	13	8	1992	Thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị	351	14	3	2024
436	23630	Ông Ngô Nhật Trường	13	7	1996	Phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	351	14	3	2024
437	23631	Ông Nguyễn Văn Tuấn	28	5	1988	Xã Đức Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	351	14	3	2024
438	23632	Ông Nguyễn Quang Tuấn	10	7	1995	Phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	351	14	3	2024
439	23633	Bà Nguyễn Ngọc Mỹ Uyên	25	4	1997	Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
440	23634	Bà Lê Thu Uyên	03	12	1998	Phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	351	14	3	2024
441	23635	Bà Đinh Nguyễn Thanh Vân	20	8	1998	Phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024

442	23636	Ông Trịnh Đình Vĩ	24	3	1996	Xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	351	14	3	2024
443	23637	Ông Hoàng Quốc Việt	15	6	1996	Phường 12, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
444	23638	Ông Phạm Hoàng Vũ	27	12	1998	Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
445	23639	Ông Lê Hữu Vy	14	10	1984	Phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
446	23640	Ông Phạm Bá Lộc	10	3	1986	Xã Ea Lê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	351	14	3	2024
447	23641	Ông Hồ Quốc Anh	20	3	1996	Xã Quảng Trung, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	475	25	3	2024
448	23642	Ông Nguyễn Văn Anh	20	6	1990	Xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	475	25	3	2024
449	23643	Ông Trần Thanh Bảo	06	12	1994	Xã Trung Giang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	475	25	3	2024
450	23644	Ông Võ Quốc Bảo	04	11	1996	Phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	475	25	3	2024
451	23645	Bà Võ Ngọc Triều Châu	27	12	1994	Xã Phổ Khánh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	475	25	3	2024
452	23646	Bà Đặng Như Bảo Châu	26	12	1974	Phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	475	25	3	2024
453	23647	Ông Phạm Ngọc Chiến	03	4	1996	Xã Hoành Sơn, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	475	25	3	2024

454	23648	Ông Mai Hùng Cường	28	01	1994	Phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	475	25	3	2024
455	23649	Bà Nguyễn Thị Thúy Diễm	29	10	1992	Phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	475	25	3	2024
456	23650	Ông Đoàn Tiến Dũng	18	01	1996	Xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	475	25	3	2024
457	23651	Ông Lê Tấn Duy	12	01	1990	Xã Tân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	475	25	3	2024
458	23652	Bà Nguyễn Thị Duyên	24	9	1985	Phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	475	25	3	2024
459	23653	Bà Nông Thị Đẹp	16	5	1994	Xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	475	25	3	2024
460	23654	Bà Đàm Thị Hương Giang	18	02	1996	Thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai	475	25	3	2024
461	23655	Ông Hoàng Đức Giáp	09	02	1994	Xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk	475	25	3	2024
462	23656	Bà Phạm Thị Quỳnh Hạnh	09	6	1995	Xã Ea Kly, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	475	25	3	2024
463	23657	Ông Phan Nhật Hào	16	4	1997	Xã Hà Lâm, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng	475	25	3	2024
464	23658	Bà Nguyễn Thúy Hiền	01	11	1998	Phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	475	25	3	2024

465	23659	Ông Đỗ Quan Hiếu	31	8	1985	Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	475	25	3	2024
466	23660	Bà Nguyễn Thị Phương Hiếu	24	9	1996	Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	475	25	3	2024
467	23661	Ông Trần Văn Hoàng	06	7	1998	Xã Gia Phố, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	475	25	3	2024
468	23662	Ông Lê Nhật Hoàng	10	11	1998	Xã Ea Ning, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk	475	25	3	2024
469	23663	Bà Hồ Thanh Huyền	21	02	1996	Phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	475	25	3	2024
470	23664	Ông Vũ Hồng Khanh	06	4	1995	Xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	475	25	3	2024
471	23665	Bà Bùi Phạm Tam Khanh	02	7	1995	Phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	475	25	3	2024
472	23666	Bà Mai Thị Mỹ Lệ	08	9	1997	Xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	475	25	3	2024
473	23667	Bà Ngô Thị Khánh Linh	10	3	1998	Phường 1, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	475	25	3	2024
474	23668	Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	20	12	1997	Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	475	25	3	2024
475	23669	Bà Phan Tú Linh	12	02	1983	Phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	475	25	3	2024
476	23670	Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	18	9	1997	Xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	475	25	3	2024

477	23671	Bà Nguyễn Thị Tố Mai	16	8	1994	Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	475	25	3	2024
478	23672	Bà Hà Thị Ái My	03	8	1996	Xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	475	25	3	2024
479	23673	Bà Nguyễn Thị Trà My	26	4	1996	Xã Hòa Đồng, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên	475	25	3	2024
480	23674	Bà Phạm Thị Bảo Ngân	06	01	1998	Phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	475	25	3	2024
481	23675	Ông Nguyễn Gia Nghiêm	16	6	1996	Thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	475	25	3	2024
482	23676	Bà Nguyễn Bích Ngọc	22	8	1996	Xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	475	25	3	2024
483	23677	Bà Dương Thị Thảo Nguyên	18	5	1996	Xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	475	25	3	2024
484	23678	Ông Võ Thanh Nhã	17	6	1995	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	475	25	3	2024
485	23679	Bà Lý Ngọc Huỳnh Nhi	19	10	1997	Xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận	475	25	3	2024
486	23680	Bà Vũ Thị Kim Oanh	26	9	1996	Phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	475	25	3	2024
487	23681	Bà Huỳnh Thị Oanh	10	4	1997	Xã Tân Bình, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	475	25	3	2024
488	23682	Bà Phan Yến Phụng	29	10	1996	Xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	475	25	3	2024

489	23683	Bà Nguyễn Hoàng Mai Phương	04	9	1996	Xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	475	25	3	2024
490	23684	Bà Nguyễn Huệ Phương	25	4	1998	Thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	475	25	3	2024
491	23685	Bà Tô Thị Phương	04	10	1993	Phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	475	25	3	2024
492	23686	Bà Lương Mỹ Phượng	23	10	1996	Phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	475	25	3	2024
493	23687	Bà Nguyễn Thị Bích Phượng	16	3	1997	Xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	475	25	3	2024
494	23688	Bà Trần Huỳnh Phương Quyên	18	8	1996	Thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	475	25	3	2024
495	23689	Bà Lê Thị Thảo Quyên	20	11	1997	Phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	475	25	3	2024
496	23690	Ông Trần Lê Tâm	20	4	1995	Xã Tam Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam	475	25	3	2024
497	23691	Bà Trần Khánh Tâm	03	02	1977	Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	475	25	3	2024
498	23692	Bà Đoàn Thị Thanh	09	6	1987	Phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	475	25	3	2024
499	23693	Bà Nguyễn Minh Thùy	27	7	1996	Phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	475	25	3	2024
500	23694	Bà Đặng Thị Thúy	04	4	1996	Thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	475	25	3	2024

501	23695	Bà Huỳnh Tạ Minh Thư	19	12	1998	Xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	475	25	3	2024
502	23696	Bà Trương Đoàn Ngọc Thư	01	5	1993	Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	475	25	3	2024
503	23697	Bà Nguyễn Nhật Anh Thư	05	6	1997	Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	475	25	3	2024
504	23698	Bà Dương Thị Hương Trà	17	12	1997	Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	475	25	3	2024
505	23699	Bà Võ Ngọc Đài Trang	07	4	1997	Phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	475	25	3	2024
506	23700	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	21	9	1995	Xã Hòa Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	475	25	3	2024
507	23701	Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm	16	5	1990	Phường Xuân Tân, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	475	25	3	2024
508	23702	Bà Trần Bảo Trân	19	10	1996	Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	475	25	3	2024
509	23703	Bà Trần Thanh Trúc	12	9	1997	Thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	475	25	3	2024
510	23704	Bà Trần Nguyễn Tường Vi	27	12	1996	Thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	475	25	3	2024
511	23705	Bà Nguyễn Thị Anh Vinh	04	10	1996	Phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	475	25	3	2024
512	23706	Bà Trương Thúy Vinh	02	12	1997	Xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá	475	25	3	2024

513	23707	Bà Nguyễn Thị Hạ Vy	06	9	1997	Phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	475	25	3	2024
514	23708	Bà Vũ Thị Thúy	12	3	1998	Xã Xuân Bắc, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	477	25	3	2024
515	23709	Ông Hồ Hữu Lam	11	9	1986	Xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	477	25	3	2024
516	23710	Bà Lưu Thanh Hương	24	7	1993	Phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	477	25	3	2024
517	23711	Ông Trần Thanh Long	01	5	1981	Phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	477	25	3	2024
518	23712	Bà Mai Trần Như Quỳnh	14	7	1997	Phường Phổ Quang, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	477	25	3	2024
519	23713	Bà Nguyễn Phạm Thanh Thanh	31	12	1997	Phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	477	25	3	2024
520	23714	Ông Nguyễn Viết Xuân	10	3	1963	Phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	477	25	3	2024
521	23715	Ông Lại Thanh Xứng	25	10	1965	Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	477	25	3	2024
522	23716	Ông Nguyễn Tiến Phương	09	10	1967	Phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	477	25	3	2024
523	23717	Ông Nguyễn Văn Hùng	13	9	1967	Phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	477	25	3	2024
524	23718	Bà Lê Thị Thoa	03	9	1997	Xã Yên Mỹ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa	479	26	3	2024

525	23719	Ông Trần Tuấn Vũ	12	4	1995	Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	479	26	3	2024
526	23720	Ông Nguyễn Minh Phú	27	5	1992	Xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh	479	26	3	2024
527	23721	Ông Nguyễn Minh Tuấn	30	8	1982	Phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng	479	26	3	2024
528	23722	Bà Nguyễn Thị Diễm Phượng	25	5	1985	Xã Đại Quang, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	479	26	3	2024
529	23723	Bà Nguyễn Thị Sương	18	9	1997	Phường Phú Thượng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	479	26	3	2024
530	23724	Ông Phạm Trung Hiếu	01	7	1991	Thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	479	26	3	2024
531	23725	Ông Bùi Công Tài	28	6	1995	Phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	479	26	3	2024
532	23726	Ông Nguyễn Trung Đức	12	8	1997	Thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	479	26	3	2024
533	23727	Ông Đặng Văn Thìn	19	3	1965	Phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	479	26	3	2024
534	23728	Bà Đoàn Thị Huyền Trang	17	8	1995	Thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	486	27	3	2024
535	23729	Ông Từ Thiện Tâm	20	10	1988	Xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	486	27	3	2024
536	23730	Ông Nguyễn Hữu Khôi	24	7	1998	Xã Quế Lưu, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam	486	27	3	2024

537	23731	Ông Bùi Xuân Dương	25	8	1973	Phường Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội	486	27	3	2024
538	23732	Ông Nguyễn Minh Cảnh	26	3	1980	Phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	486	27	3	2024
539	23733	Bà Hồ Thị Mỹ	03	11	1961	Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	486	27	3	2024
540	23734	Bà Trần Thị Toàn	13	7	1994	Xã Hoằng Trạch, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	486	27	3	2024
541	23735	Ông Võ Văn Đức	16	4	1974	Xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	486	27	3	2024
542	23736	Ông Vũ Văn Trực	31	12	1964	Phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	486	27	3	2024
543	23737	Ông Đinh Viết Nam	23	3	1963	Thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	486	27	3	2024
544	23738	Ông Lê Thanh Long	27	02	1984	Phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	520	29	3	2024
545	23739	Ông Mai Chủ	10	02	1989	Xã Ia Blứ, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	520	29	3	2024
546	23740	Bà Lê Thị Huê	12	12	1998	Phường Mai Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	520	29	3	2024
547	23741	Ông Hồ Đắc Minh Tân	14	3	1975	Phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	520	29	3	2024
548	23742	Bà Đỗ Thị Thủy	16	4	1996	Xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	520	29	3	2024

549	23743	Bà Nguyễn Thị Nhung	20	9	1996	Xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội	520	29	3	2024
550	23744	Bà Lê Phương Thảo	02	7	1994	Xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	520	29	3	2024
551	23745	Bà Dương Thị Tuyết	21	12	1996	Xã Dương Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	520	29	3	2024
552	23746	Bà Nguyễn Thu Trang	02	8	1998	Xã Hải Hà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	520	29	3	2024
553	23747	Ông Lê Huy Cường	03	8	1995	Phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	520	29	3	2024
554	23748	Bà Phùng Thị Hương Giang	03	02	1990	Phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	520	29	3	2024
555	23749	Bà Nguyễn Thị Hồng Minh	24	6	1989	Phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	520	29	3	2024
556	23750	Bà Trần Thị Hồng Nhung	09	4	1994	Phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	520	29	3	2024
557	23751	Ông Nguyễn Văn Hùng	10	02	1963	Phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	520	29	3	2024
558	23752	Ông Trần Văn Tòng	11	01	1963	Thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	520	29	3	2024
559	23753	Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp	13	11	1987	Xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	521	29	3	2024
560	23754	Ông Đỗ Văn Dương	30	7	1985	Phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	521	29	3	2024

561	23755	Bà Hoàng Thị Hà	14	6	1995	Phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	521	29	3	2024
562	23756	Ông Lê Văn Phi	23	5	1991	Xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	521	29	3	2024
563	23757	Bà Bùi Nguyễn Như Phượng	16	7	1994	Phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	521	29	3	2024
564	23758	Bà Trần Thị Nga	18	02	1994	Xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	521	29	3	2024
565	23759	Ông Kiều Nhiều	27	01	1990	Xã Phước Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận	521	29	3	2024
566	23760	Bà Nguyễn Thị Phượng	30	7	1988	Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	521	29	3	2024
567	23761	Bà Trịnh Thị Ngân	16	10	1996	Phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	522	29	3	2024
568	23762	Ông Trần Huy Hoàng	22	7	1996	Phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	522	29	3	2024
569	23763	Ông Phạm Đình Quang	13	9	1994	Phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	522	29	3	2024
570	23764	Ông Hồ Hữu Phi	13	12	1974	Phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	522	29	3	2024
571	23765	Ông Nguyễn Vũ Dương	05	8	1968	Phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	522	29	3	2024
572	23766	Bà Trịnh Thị Thúy Hà	14	12	1969	Phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	522	29	3	2024

573	23767	Bà Vũ Thị Thanh	10	9	1987	Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	522	29	3	2024
574	23768	Bà Vương Thị Mỹ	05	5	1987	Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	522	29	3	2024
575	23769	Bà Nguyễn Nhật Gia Bảo	06	3	1996	Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	523	29	3	2024
576	23770	Bà Bùi Thanh Thúy	20	11	1991	Xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	523	29	3	2024
577	23771	Bà Trình Thị Cẩm Vân	14	01	1995	Xã An Hòa Hải, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	523	29	3	2024
578	23772	Bà Nguyễn Thị Kim Chi	26	5	1994	Xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	523	29	3	2024
579	23773	Bà Võ Ngọc Anh Thư	05	3	1993	Phường 11, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	523	29	3	2024
580	23774	Ông Khuất Tuấn Dương	09	11	1983	Phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	523	29	3	2024
581	23775	Bà Phạm Thị Thanh Miền	19	8	1967	Phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	523	29	3	2024
582	23776	Bà Trần Thị Thùy Linh	06	8	1993	Phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	525	29	3	2024
583	23777	Bà Bùi Lệ Thương	12	6	1998	Xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk	525	29	3	2024
584	23778	Bà Lê Thị Ngọc Hân	20	10	1988	Xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	525	29	3	2024

585	23779	Bà Nguyễn Thị Dương	03	10	1993	Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	525	29	3	2024
586	23780	Ông Vũ Đức Trường	19	3	1995	Xã Xuân Phú, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	525	29	3	2024
587	23781	Bà Nguyễn Thị Lan	19	9	1995	Phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ	525	29	3	2024
588	23782	Ông Võ Xuân Sơn	28	4	1976	Phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	525	29	3	2024
589	23783	Ông Trương Đức Trung	21	01	1994	Xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	539	29	3	2024
590	23784	Ông Thiều Hữu Minh	18	11	1985	Phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	539	29	3	2024
591	23785	Bà Đinh Thị Năm	28	10	1965	Phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	539	29	3	2024
592	23786	Bà Trịnh Phương Thảo	18	4	1998	Phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	586	08	4	2024
593	23787	Bà Nguyễn Thùy Trâm	26	11	1984	Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	586	08	4	2024
594	23788	Ông Trần Minh Tín	26	10	1996	Phường An Phú, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	586	08	4	2024
595	23789	Bà Trần Thúy Quỳnh	10	11	1992	Xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	586	08	4	2024
596	23790	Ông Trần Văn Nhiễm	15	01	1963	Phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	586	08	4	2024

597	23791	Ông Quan Hữu Thi	21	3	1966	Phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	586	08	4	2024
598	23792	Bà Nguyễn Nhật Anh	22	4	1997	Thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	659	16	4	2024
599	23793	Bà Đinh Thị Ngọc Biết	27	8	1993	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	659	16	4	2024
600	23794	Bà Trần Thị Huệ	28	4	1996	Xã Ea Kuêh, huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk	659	16	4	2024
601	23795	Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều	20	11	1990	Xã Tịnh Giang, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	659	16	4	2024
602	23796	Ông Nguyễn Thanh Liêm	9	5	1980	Xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	659	16	4	2024
603	23797	Bà Nguyễn Thị Hương Liên	20	10	1991	Xã Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	659	16	4	2024
604	23798	Bà Nguyễn Sỹ Thảo My	4	10	1998	Phường 7, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	659	16	4	2024
605	23799	Ông Nguyễn Hữu Tâm	12	3	1991	Xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	659	16	4	2024
606	23800	Bà Phạm Nguyễn Anh Thư	16	10	1993	Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	659	16	4	2024
607	23801	Bà Trần Thị Trang	25	11	1993	Xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	659	16	4	2024
608	23802	Ông Phạm Thành Trung	29	5	1981	Phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	659	16	4	2024

609	23803	Bà Lê Hằng Nga	9	11	1989	Xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	660	16	4	2024
610	23804	Ông Quách Minh Trí	28	2	1990	Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	660	16	4	2024
611	23805	Bà Lê Thị Lan Phương	15	6	1982	Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	660	16	4	2024
612	23806	Ông Lê Hoàng Thanh Trường	8	4	1993	Phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	660	16	4	2024
613	23807	Bà Đỗ Thị Minh Thanh	31	10	1986	Phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	660	16	4	2024
614	23808	Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh	1	7	1997	Xã Kim Đính, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	660	16	4	2024
615	23809	Ông Trần Huy Hoàng	29	6	1977	Thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	660	16	4	2024
616	23810	Bà Nguyễn Trương Hải Yến	12	12	1997	Phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	667	16	4	2024
617	23811	Ông Trần Thái Bảo	25	8	1998	Phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	667	16	4	2024
618	23812	Bà Đặng Thị Ngọc Diệp	31	8	1998	Xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	667	16	4	2024
619	23813	Bà Đào Thị Ngoan	16	8	1978	Phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	667	16	4	2024
620	23814	Ông Phan Văn Tâm	26	4	1991	Xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước	667	16	4	2024

621	23815	Bà Nguyễn Thị Thanh Lan	26	2	1996	Xã Hiệp An, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	667	16	4	2024
622	23816	Ông Nguyễn Văn Tân	24	6	1987	Thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	667	16	4	2024
623	23817	Bà Nguyễn Thị Hà Trang	1	8	1998	Xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	667	16	4	2024
624	23818	Ông Nguyễn Thanh Đông	17	12	1982	Phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh	667	16	4	2024
625	23819	Ông Nguyễn Thanh Bình	22	12	1967	Phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	667	16	4	2024
626	23820	Ông Trần Thanh Thái	21	7	1992	Xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	668	16	4	2024
627	23821	Ông Đặng Văn Toàn	7	10	1981	Xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	668	16	4	2024
628	23822	Ông Nguyễn Hửu Quốc	9	12	1992	Xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	668	16	4	2024
629	23823	Ông Nguyễn Trường Luật	3	12	1991	Phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	668	16	4	2024
630	23824	Bà Đỗ Thị Hồng	15	6	1991	Phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	668	16	4	2024
631	23825	Bà Cao Thị Thanh Thúy	26	11	1989	Xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	668	16	4	2024
632	23826	Ông Đoàn Minh Trọng	14	4	1991	Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	668	16	4	2024

633	23827	Bà Đặng Thị Thu Hiền	17	3	1972	Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	668	16	4	2024
634	23828	Bà Phạm Thị Yến	9	4	1993	Xã Đông Phương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	668	16	4	2024
635	23829	Ông Trần Quang Thi	7	5	1977	Thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	668	16	4	2024
636	23830	Bà Nguyễn Thu Hà	1	8	1993	Phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	668	16	4	2024
637	23831	Ông Lương Việt Hà	17	7	1968	Phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	668	16	4	2024
638	23832	Ông Hoàng Mạnh Hùng	28	3	1958	Phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An	668	16	4	2024
639	23833	Ông Hoàng Văn Hải	1	5	1954	Thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	668	16	4	2024
640	23834	Ông Trần Đức Long	7	4	1977	Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	668	16	4	2024
641	23835	Ông Quảng Đức Tuyên	25	12	1962	Phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	668	16	4	2024
642	23836	Ông Trần Kiến Quốc	10	9	1984	Xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	668	16	4	2024
643	23837	Bà Nguyễn Quỳnh Anh	22	5	1997	Phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	670	16	4	2024
644	23838	Bà Trương Thị Mỹ Anh	13	1	1998	Phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	670	16	4	2024

645	23839	Bà Nguyễn Minh Anh	12	9	1997	Phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	670	16	4	2024
646	23840	Bà Hoàng Thị Ngọc ánh	2	5	1997	Xã Tu Tra, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng	670	16	4	2024
647	23841	Ông Lục Thanh Bách	5	5	1997	Phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	670	16	4	2024
648	23842	Bà Nguyễn Thị Thanh Bình	11	6	1975	Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	670	16	4	2024
649	23843	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Chi	14	1	1992	Phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	670	16	4	2024
650	23844	Ông Lê Minh Chí	20	8	1992	Xã Đăk Yă, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	670	16	4	2024
651	23845	Bà Hoàng Thị Chinh	10	9	1996	Xã Xuân Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá	670	16	4	2024
652	23846	Bà Phạm Thị Dung	7	2	1991	Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	670	16	4	2024
653	23847	Ông Tạ Quốc Dũng	6	4	1995	Phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	670	16	4	2024
654	23848	Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên	27	2	1996	Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	670	16	4	2024
655	23849	Bà Huỳnh Thị Mỹ Duyên	21	2	1997	Phường Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	670	16	4	2024
656	23850	Bà Phạm Trần Mỹ Duyên	22	6	1996	Xã Tịnh Giang, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	670	16	4	2024

657	23851	Ông Nguyễn Lê Hoàng Đạt	1	1	1991	Phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	670	16	4	2024
658	23852	Bà Phan Thị Hương Giang	31	1	1995	Xã An Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	670	16	4	2024
659	23853	Bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu	25	5	1998	Xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	670	16	4	2024
660	23854	Bà Võ Hồng Hạnh	6	1	1998	Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	670	16	4	2024
661	23855	Ông Ngô Hao	15	12	1994	Phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	670	16	4	2024
662	23856	Ông Võ Ngọc Thiên Hào	21	5	1994	Xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	670	16	4	2024
663	23857	Bà Đỗ Thị Thúy Hằng	26	7	1997	Xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	670	16	4	2024
664	23858	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	23	5	1996	Xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	670	16	4	2024
665	23859	Bà Nguyễn Thị Hiền	2	7	1997	Xã An Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	670	16	4	2024
666	23860	Bà Lương Thị Thảo Hiền	16	3	1995	Phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	670	16	4	2024
667	23861	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	20	6	1976	Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	670	16	4	2024
668	23862	Bà Lê Thị Ngọc Huyền	12	8	1996	Xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận	670	16	4	2024

669	23863	Ông Trần Duy Khánh	14	10	1994	Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	670	16	4	2024
670	23864	Bà Trần Trúc Lam	18	12	1995	Xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	670	16	4	2024
671	23865	Bà Nguyễn Thị Hoài Linh	6	4	1997	Xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	670	16	4	2024
672	23866	Bà Đỗ Phương Linh	21	2	1996	Phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	670	16	4	2024
673	23867	Bà Lê Thị Thanh Loan	23	1	1977	Phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	670	16	4	2024
674	23868	Bà Huỳnh Thị Huỳnh Mi	9	6	1996	Xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	670	16	4	2024
675	23869	Bà Trịnh Thị Tuệ Minh	11	8	1994	Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	670	16	4	2024
676	23870	Bà Nguyễn Thu Ngân	19	3	1993	Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	670	16	4	2024
677	23871	Ông Lê Hữu Nghĩa	2	9	1996	Xã Quế Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	670	16	4	2024
678	23872	Bà Lê Thùy Thảo Nguyên	4	5	1997	Xã Ia Hrú, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	670	16	4	2024
679	23873	Bà Trần Thảo Nguyên	4	6	1997	Thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	670	16	4	2024
680	23874	Bà Huỳnh Thị Hồng Nguyệt	14	11	1997	Xã Phú Dương, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Thuế	670	16	4	2024

681	23875	Bà Huỳnh Thị Nhã	24	4	1994	Phường An Phú, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	670	16	4	2024
682	23876	Bà Lê Thị Mỹ Nhơn	2	10	1994	Phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	670	16	4	2024
683	23877	Bà Trần Ngọc Hoàng Phương	2	8	1995	Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	670	16	4	2024
684	23878	Bà Nguyễn Thị Bích Phương	18	7	1995	Thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận	670	16	4	2024
685	23879	Ông Đặng Trần Phương	3	1	1997	Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	670	16	4	2024
686	23880	Bà Lê Ngọc Quỳnh	13	10	1998	Phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	670	16	4	2024
687	23881	Ông Phạm Tiến Sĩ	26	10	1984	Phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	670	16	4	2024
688	23882	Ông Lê Nguyễn Vĩnh Sơn	28	10	1997	Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	670	16	4	2024
689	23883	Bà Nguyễn Thị Bảo Sương	9	7	1997	Xã Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	670	16	4	2024
690	23884	Bà Phạm Thị Tâm	13	5	1996	Phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	670	16	4	2024
691	23885	Bà Nguyễn Thị Hoài Thắm	16	11	1996	Xã Ia Blang, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	670	16	4	2024
692	23886	Ông Nguyễn Cao Thăng	2	4	1985	Thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	670	16	4	2024

693	23887	Bà Trương Thị Kim Thoa	1	6	1994	Xã Quế Châu, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	670	16	4	2024
694	23888	Bà Trần Thị Kim Thoa	12	4	1998	Phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	670	16	4	2024
695	23889	Ông Nguyễn Công Duy Thông	27	7	1995	Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	670	16	4	2024
696	23890	Bà Nguyễn Thị Thu	10	1	1991	Xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	670	16	4	2024
697	23891	Bà Hoàng Thị Thanh Thúy	7	1	1996	Xã Hòa Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	670	16	4	2024
698	23892	Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	18	9	1997	Xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	670	16	4	2024
699	23893	Bà Lê Thị Thư	4	11	1997	Xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	670	16	4	2024
700	23894	Bà Lê Thị Hoài Trâm	26	12	1996	Phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	670	16	4	2024
701	23895	Ông Phạm Cao Phúc Trí	29	3	1993	Thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	670	16	4	2024
702	23896	Bà Phạm Thùy Mai Trinh	12	10	1996	Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	670	16	4	2024
703	23897	Ông Nguyễn Văn Trung	1	6	1997	Xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	670	16	4	2024
704	23898	Ông Lê Quang Trung	20	2	1989	Xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận	670	16	4	2024

705	23899	Bà Lưu Cẩm Tú	14	6	1995	Xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	670	16	4	2024
706	23900	Bà Nguyễn Thông Cẩm Tú	3	1	1997	Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	670	16	4	2024
707	23901	Bà Đào Thị Mỹ Toàn	14	4	1983	Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	670	16	4	2024
708	23902	Bà Nguyễn Thị Thu Uyên	9	8	1997	Xã Kim Thạch, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	670	16	4	2024
709	23903	Ông Nguyễn Hữu Hoàng Việt	10	7	1997	Phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	670	16	4	2024
710	23904	Bà Hoàng Thị Thúy Vy	8	9	1998	Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	670	16	4	2024
711	23905	Bà Thiều Thanh Vy	13	7	1998	Phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	670	16	4	2024
712	23906	Bà Trần Thị Kiều Yến	18	7	1996	Thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	670	16	4	2024
713	23907	Bà Phạm Thị Yến	28	8	1998	Xã Nga Thủy, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa	670	16	4	2024
714	23908	Ông Phạm Văn Ngọc	26	10	1995	Phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	778	4	5	2024
715	23909	Bà Khúc Thị Thu	21	10	1996	Xã Canh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	778	4	5	2024
716	23910	Bà Trần Thị Lan	22	9	1992	Phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	778	4	5	2024

717	23911	Bà Ngô Thùy Linh	18	7	1998	Xã Ea Siên, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	778	4	5	2024
718	23912	Bà Đoàn Thảo Nguyên	15	7	1992	Phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	778	4	5	2024
719	23913	Bà Lê Anh Đào	27	10	1993	Phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	778	4	5	2024
720	23914	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	25	6	1997	Phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	778	4	5	2024
721	23915	Bà Lã Thị Hồng Nhung	02	12	1995	Xã Cam Thượng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	778	4	5	2024
722	23916	Bà Nguyễn Thị Thoa	05	6	1995	Phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	778	4	5	2024
723	23917	Bà Đoàn Thị Hồng	08	3	1995	Phường An Sinh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	778	4	5	2024
724	23918	Bà Dương Kiều Anh	03	6	1997	Xã Gia Thủy, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	778	4	5	2024
725	23919	Bà Nguyễn Thu Thảo	16	5	1996	Xã Ba Trại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	779	4	5	2024
726	23920	Bà Phạm Thị Hồng Ngọc	20	7	1998	Xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	779	4	5	2024
727	23921	Bà Trần Thị Thu Hằng	03	6	1975	Xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	779	4	5	2024
728	23922	Ông Trịnh Tiến Dũng	21	8	1996	Phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	779	4	5	2024

729	23923	Bà Dương Thị Hồng Nhung	31	12	1993	Thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	779	4	5	2024
730	23924	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	13	10	1991	Xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	779	4	5	2024
731	23925	Bà Nguyễn Thị Thắng	19	9	1984	Phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	779	4	5	2024
732	23926	Ông Nguyễn Đức Anh	30	01	1996	Phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	779	4	5	2024
733	23927	Bà Nguyễn Thị Phương Lan	02	3	1977	Phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	779	4	5	2024
734	23928	Bà Thiều Thị Hường	20	02	1996	Xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ	779	4	5	2024
735	23929	Bà Nông Thị Thanh Tuyền	28	12	1994	Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	780	4	5	2024
736	23930	Ông Lâm Tiến Tân	25	9	1996	Phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	780	4	5	2024
737	23931	Ông Vũ Công Thuận	28	01	1997	Xã Quang Hưng, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	780	4	5	2024
738	23932	Bà Cầm Thị Lai	30	6	1987	Thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	780	4	5	2024
739	23933	Bà Phan Thị Quỳnh Anh	06	11	1997	Phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	780	4	5	2024
740	23934	Bà Đỗ Thị Hưng	23	4	1994	Xã Thái Ngọc, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương	780	4	5	2024

741	23935	Bà Vũ Đặng Đan Quỳnh	26	7	1996	Phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	780	4	5	2024
742	23936	Bà Lê Bích Ngà	02	12	1996	Phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	780	4	5	2024
743	23937	Bà Nguyễn Thị Hoa	07	8	1995	Xã Tiến Thắng, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội	781	4	5	2024
744	23938	Ông Phạm Yến Thanh	13	12	1998	Phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội	781	4	5	2024
745	23939	Bà Cao Thị Thu Hiền	01	5	1997	Xã Diễn Thành, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	781	4	5	2024
746	23940	Bà Nguyễn Ánh Ngọc	16	8	1989	Phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	781	4	5	2024
747	23941	Bà Quách Thanh Hương	12	7	1995	Phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	781	4	5	2024
748	23942	Bà Chu Thị Châu Sa	09	3	1996	Xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	781	4	5	2024
749	23943	Bà Nguyễn Mai Hương	13	01	1998	Phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	781	4	5	2024
750	23944	Bà Trần Thị Thu Hoài	21	8	1998	Phường Quang Tiến, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An	781	4	5	2024
751	23945	Ông Nguyễn Thế Tài	07	7	1988	Xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	781	4	5	2024
752	23946	Bà Lê Thị Trâm	19	7	1992	Phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	781	4	5	2024

753	23947	Ông Thiều Nguyễn Duy Anh	26	12	1997	Phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	781	4	5	2024
754	23948	Bà Dư Minh Hằng	11	10	1998	Xã Thái Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	781	4	5	2024
755	23949	Bà Trần Thị Hải	02	10	1996	Xã Hiến Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	782	4	5	2024
756	23950	Ông Lê Văn Tạo	15	01	1977	Phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	782	4	5	2024
757	23951	Bà Phạm Thị Phương Thảo	25	6	1984	Phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	782	4	5	2024
758	23952	Bà Phan Thị Hạnh	26	5	1986	Phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	782	4	5	2024
759	23953	Ông Nguyễn Minh Chiến	05	3	1996	Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	782	4	5	2024
760	23954	Ông Nguyễn Ngọc Tú	19	9	1995	Xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	782	4	5	2024
761	23955	Bà Trần Thị Lan	20	11	1997	Xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	782	4	5	2024
762	23956	Ông Trần Tiểu Bình	13	9	1968	Phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	782	4	5	2024
763	23957	Ông Võ Văn Tuyển	11	02	1963	Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	782	4	5	2024
764	23958	Bà Vũ Thị Kim Duyên	19	01	1996	Phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	838	15	5	2024

765	23959	Ông Nguyễn Danh Linh	30	8	1992	Phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng	838	15	5	2024
766	23960	Ông Hoàng Hà	19	8	1988	Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	838	15	5	2024
767	23961	Bà Nguyễn Thị Mai Hương	05	8	1980	Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	838	15	5	2024
768	23962	Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	01	01	1991	Phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	838	15	5	2024
769	23963	Ông Lê Phát Đạt	14	11	1997	Xã Long Vĩnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	838	15	5	2024
770	23964	Bà Đỗ Thị Lĩnh	17	02	1978	Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	838	15	5	2024
771	23965	Ông Vũ Công Hoành	04	12	1965	Phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng	838	15	5	2024
772	23966	Bà Liễu Thị Liên	03	12	1976	Phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	838	15	5	2024
773	23967	Ông Nguyễn Việt Hùng	04	10	1962	Thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	838	15	5	2024
774	23968	Ông Hồ Bảo	2	11	1997	Phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	845	17	5	2024
775	23969	Ông Lê Minh Chuẩn	4	4	1997	Phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	845	17	5	2024
776	23970	Bà Phạm Thị Ngọc Diễm	11	5	1991	Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	845	17	5	2024

777	23971	Bà Lương Vũ Thùy Dương	20	6	1997	Thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	845	17	5	2024
778	23972	Bà Nguyễn Lương Huỳnh Đào	11	1	1998	Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	845	17	5	2024
779	23973	Ông Bích Văn Đạo	30	12	1990	Xã Phú Lạc, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	845	17	5	2024
780	23974	Ông Vũ Tuấn Hải	1	11	1991	Phường 7, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	845	17	5	2024
781	23975	Bà Nguyễn Hoài Đình Hân	10	6	1997	Thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	845	17	5	2024
782	23976	Bà Võ Ngọc Mai Hoa	8	8	1992	Phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	845	17	5	2024
783	23977	Ông Nguyễn Khánh	19	4	1990	Xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	845	17	5	2024
784	23978	Bà Tất Tiểu Linh	18	5	1993	Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	845	17	5	2024
785	23979	Bà Trần Thị Thùy Linh	26	1	1996	Xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	845	17	5	2024
786	23980	Bà Nguyễn Hoài Linh	12	8	1995	Xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	845	17	5	2024
787	23981	Ông Huỳnh Bá Bảo Lộc	1	1	1997	Thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	845	17	5	2024
788	23982	Ông Nguyễn Văn Mộng	30	10	1992	Xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	845	17	5	2024

789	23983	Bà Đoàn Thị Thúy Ngân	3	6	1995	Xã Phổ Phong, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	845	17	5	2024
790	23984	Bà Phạm Thị Bảo Ngọc	30	10	1992	Xã Thành Thới B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre	845	17	5	2024
791	23985	Bà Nguyễn Thị Nhã	1	6	1995	Xã Ea Đar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	845	17	5	2024
792	23986	Bà Trần Thị Quỳnh Như	22	12	1997	Xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	845	17	5	2024
793	23987	Bà Nguyễn Thị Nhường	24	11	1996	Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	845	17	5	2024
794	23988	Ông Cao Thiên Phú	24	5	1995	Phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	845	17	5	2024
795	23989	Bà Hồ Kim Hồng Phúc	3	4	1996	Phường Phú Thạnh, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	845	17	5	2024
796	23990	Bà Huỳnh Thị Bích Phương	15	6	1995	Phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	845	17	5	2024
797	23991	Ông Nguyễn Xuân Thao	17	10	1987	Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	845	17	5	2024
798	23992	Ông Bùi Văn Thiệt	10	4	1993	Xã Nhơn Hòa, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An	845	17	5	2024
799	23993	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	16	6	1995	Phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước	845	17	5	2024
800	23994	Bà Huỳnh Thị Ngọc Thủy	8	4	1993	Phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	845	17	5	2024

801	23995	Bà Lê Thị Hồng Thúy	7	1	1998	Phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	845	17	5	2024
802	23996	Bà Nguyễn Hồng Minh Thư	13	6	1991	Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	845	17	5	2024
803	23997	Bà Kim Nguyễn Mai Thy	11	6	1997	Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	845	17	5	2024
804	23998	Bà Nguyễn Trịnh Thủy Tiên	29	7	1995	Phường 4, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	845	17	5	2024
805	23999	Bà Bùi Thị Thùy Trang	26	8	1996	Thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	845	17	5	2024
806	24000	Bà Ngô Thị Thùy Trang	6	6	1997	Xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	845	17	5	2024
807	24001	Bà Trịnh Huyền Trang	22	12	1997	Xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	845	17	5	2024
808	24002	Ông Nguyễn Thanh Tùng	15	8	1993	Xã Cửu Cao, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	845	17	5	2024
809	24003	Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	1	4	1991	Xã Thạnh Phước, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	845	17	5	2024
810	24004	Ông Lê Thế Tuyển	30	3	1993	Xã Tân Hà, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận	845	17	5	2024
811	24005	Ông Nguyễn Minh Sơn	12	7	1988	Thị trấn Ea T'ling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông	845	17	5	2024
812	24006	Ông Nguyễn Văn Tính	08	7	1992	Xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	846	17	5	2024

813	24007	Ông Nguyễn Ngọc Lĩnh	14	5	1990	Xã Cát Hưng, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	846	17	5	2024
814	24008	Ông Lê Ngọc Minh	24	11	1991	Phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	846	17	5	2024
815	24009	Bà Nguyễn Thị Tường Vy	10	8	1997	Xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	846	17	5	2024
816	24010	Ông Văn Đình Giáp	23	3	1994	Xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	846	17	5	2024
817	24011	Ông Lê Tiến Dũng	10	3	1963	Phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	846	17	5	2024
818	24012	Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh	20	11	1994	Xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	864	20	5	2024
819	24013	Bà Phạm Thị Mến	26	7	1992	Phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	864	20	5	2024
820	24014	Bà Nguyễn Thị Kim Nhung	09	3	1974	Phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	864	20	5	2024
821	24015	Bà Phùng Thị Thanh Hoa	13	02	1997	Xã Đại Hùng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	864	20	5	2024
822	24016	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	24	3	1995	Xã Minh Tân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	864	20	5	2024
823	24017	Ông Hoàng Thái Sơn	16	5	1983	Phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	864	20	5	2024
824	24018	Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền	21	4	1995	Phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	864	20	5	2024

825	24019	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	26	7	1995	Phường Hà Trung, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	864	20	5	2024
826	24020	Bà Lê Thị Bích Hạnh	13	9	1998	Xã Hiền Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	865	20	5	2024
827	24021	Bà Nguyễn Ngọc Ly	12	11	1991	Phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	865	20	5	2024
828	24022	Bà Trương Vũ Giang	22	5	1995	Phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	865	20	5	2024
829	24023	Bà Trần Thị Lan Hương	17	9	1996	Phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	865	20	5	2024
830	24024	Ông Vũ Gia Huy	05	11	1997	Phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	865	20	5	2024
831	24025	Bà Thái Bảo Ngọc	10	4	1998	Phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	865	20	5	2024
832	24026	Ông Lâm Thanh Bình	13	02	1997	Phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	865	20	5	2024
833	24027	Bà Trần Tố Uyên	26	11	1997	Phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	865	20	5	2024
834	24028	Bà Ngô Thu Thủy	20	6	1998	Phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	865	20	5	2024
835	24029	Bà Trần Thị Ngọc Hòa	09	6	1994	Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	868	20	5	2024
836	24030	Bà Nguyễn Thúy Hạnh	04	12	1993	Phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	868	20	5	2024

837	24031	Bà Nguyễn Thị Minh Anh	23	8	1997	Thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	868	20	5	2024
838	24032	Bà Nguyễn Thị Kim Anh	10	7	1995	Xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	868	20	5	2024
839	24033	Bà Nguyễn Minh Huệ	08	3	1992	Xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	868	20	5	2024
840	24034	Bà Nguyễn Linh Hà	06	01	1992	Phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	868	20	5	2024
841	24035	Ông Nguyễn Hữu Triết	13	5	1995	Xã Quang Minh, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	868	20	5	2024
842	24036	Bà Trương Thị Thu Ba	16	8	1996	Xã Tam Hòa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	868	20	5	2024
843	24037	Ông Phạm Cao Huynh	13	5	1965	Phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	909	24	5	2024
844	24038	Ông Nguyễn Trung Thành	05	11	1978	Phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội	909	24	5	2024
845	24039	Ông Nguyễn Hoàng Minh	25	02	1960	Phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	909	24	5	2024
846	24040	Bà Võ Thị Thanh Xuân	24	12	1967	Phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	909	24	5	2024
847	24041	Ông Nguyễn Đức Nhật Hoàng	26	11	1996	Xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	1022	4	6	2024
848	24042	Ông Bùi Xuân Thiện	8	8	1987	Phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	1022	4	6	2024

849	24043	Ông Đào Viết Nhẩn	1	9	1990	Phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	1022	4	6	2024
850	24044	Ông Vương Tuấn Phong	5	7	1995	Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	1022	4	6	2024
851	24045	Bà Lê Yến Ngọc	1	1	1981	Phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	1022	4	6	2024
852	24046	Bà Phạm Thị Huyền	3	2	1998	Xã Trung Nam, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	1022	4	6	2024
853	24047	Bà Phạm Thị Thanh Thư	20	6	1995	Phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	1022	4	6	2024
854	24048	Bà Ngô Thị Lệ Xuân	16	3	1984	Phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	1022	4	6	2024
855	24049	Bà Nguyễn Thị Hải Yến	10	10	1991	Xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	1022	4	6	2024
856	24050	Bà Trần Thị Mai	7	3	1996	Thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	1022	4	6	2024
857	24051	Ông Phan Thành Thi	15	7	1964	Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	1022	4	6	2024
858	24052	Bà Phan Thị Minh	4	6	1997	Phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng	1023	4	6	2024
859	24053	Bà Lê Thị Phúc	16	3	1982	Phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	1023	4	6	2024
860	24054	Ông Phạm Xuân Trường	17	2	1997	Phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	1023	4	6	2024

861	24055	Bà Nguyễn Thị Minh Huyền	31	12	1997	Phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	1023	4	6	2024
862	24056	Bà Ninh Thị Hồng Nhung	28	10	1995	Thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng	1023	4	6	2024
863	24057	Bà Hoàng Thị Thanh Thảo	23	1	1997	Thị trấn Ea Đrăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk	1023	4	6	2024
864	24058	Ông Nguyễn Bá Đạo	8	3	1968	Phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	1023	4	6	2024
865	24059	Bà Hoàng Thị Dung	4	10	1967	Phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	1023	4	6	2024
866	24060	Ông Lê Ngọc Khánh	28	3	1961	Phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	1023	4	6	2024
867	24061	Bà Hoàng Thị Thảo	12	11	1995	Xã Cát Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	1024	4	6	2024
868	24062	Bà Lê Thị Quỳnh Anh	27	5	1994	Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	1024	4	6	2024
869	24063	Ông Ngô Quốc Lâm	12	11	1997	Phường 4, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	1024	4	6	2024
870	24064	Bà Trần Thị Thu Oanh	12	10	1992	Phường Lộc Hưng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	1024	4	6	2024
871	24065	Bà Nguyễn Thị Bích Phượng	1	10	1989	Xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	1024	4	6	2024
872	24066	Bà Lê Mai Anh	12	8	1980	Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	1024	4	6	2024

873	24067	Bà Khương Phùng Cẩm Phương	10	10	1992	Xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	1024	4	6	2024
874	24068	Bà Đậu Thị Tuyết	17	7	1991	Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	1024	4	6	2024
875	24069	Ông Trần Đức Thuận	9	4	1986	Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	1024	4	6	2024
876	24070	Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy	23	5	1976	Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phồ Hồ Chí Minh	1024	4	6	2024
877	24071	Bà Nguyễn Thị Lan Phương	30	12	1976	Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	1024	4	6	2024
878	24072	Bà Nguyễn Thị Thu Chang	8	5	1997	Xã Tân Xã, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội	1025	4	6	2024
879	24073	Bà Nguyễn Thị Trâm Anh	17	1	1992	Phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	1025	4	6	2024
880	24074	Bà Nguyễn Thị Hoài	30	10	1994	Xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội	1025	4	6	2024
881	24075	Bà Lê Thị Thanh Hà	9	8	1995	Thị trấn Vân Đình, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội	1025	4	6	2024
882	24076	Bà Trần Thị Cúc	5	8	1996	Xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	1025	4	6	2024
883	24077	Bà Nguyễn Thùy Dung	5	11	1997	Phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	1025	4	6	2024
884	24078	Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên	23	2	1998	Xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	1025	4	6	2024

885	24079	Bà Trần Đức Điệp	14	10	1993	Xã Khánh Thượng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	1025	4	6	2024
886	24080	Bà Trịnh Thị Quyên	27	11	1995	Xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	1025	4	6	2024
887	24081	Bà Lê Thị Quyên	4	12	1985	Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	1025	4	6	2024
888	24082	Bà Nguyễn Thu Hà	25	12	1996	Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	1025	4	6	2024
889	24083	Ông Nguyễn Nhựt Tân	1	8	1995	Xã Phước Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Long An	1043	5	6	2024
890	24084	Bà Nguyễn Thị Phương Hằng	1	5	1991	Phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	1043	5	6	2024
891	24085	Ông Vũ Ngọc Tuấn Anh	21	7	1991	Phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	1043	5	6	2024
892	24086	Bà Phạm Hồng Ngọc	24	1	1998	Xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	1043	5	6	2024
893	24087	Bà Trần Thị Bích Cẩm	24	11	1985	Xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	1043	5	6	2024
894	24088	Ông Nguyễn Duy Hữu	1	4	1963	Phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	1043	5	6	2024
895	24089	Ông Vũ Anh Tuấn	19	12	1962	Phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	1043	5	6	2024
896	24090	Ông Nguyễn Trường Thọ	14	10	1990	Phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	1049	6	6	2024

897	24091	Bà Nguyễn Thị Tuyết	6	10	1997	Xã Liên Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	1049	6	6	2024
898	24092	Bà Lê Thanh Huệ	26	10	1998	Xã Nam Triều, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	1049	6	6	2024
899	24093	Bà Phạm Thị Thu Hà	24	3	1993	Phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	1049	6	6	2024
900	24094	Ông Trương Đình Phương	11	11	1988	Phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	1049	6	6	2024
901	24095	Bà Nguyễn Thị Vân Anh	6	6	1988	Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	1049	6	6	2024
902	24096	Bà Nguyễn Thị Thanh Thu	22	12	1982	Phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	1049	6	6	2024
903	24097	Ông Nguyễn Quang Hiếu	20	6	1997	Thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	1049	6	6	2024
904	24098	Bà Nguyễn Hương Thảo Tâm	22	9	1989	Phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	1049	6	6	2024
905	24099	Ông Nguyễn Đức Hưng	4	5	1996	Xã Lam Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	1049	6	6	2024
906	24100	Ông Nguyễn Hữu Quang Anh	15	12	1996	Phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	1049	6	6	2024
907	24101	Bà Lê Hồng Yến Linh	25	3	1994	Phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	1063	11	6	2024
908	24102	Bà Trần Thị Ngọc ánh	14	10	1994	Xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa	1063	11	6	2024

909	24103	Ông Nguyễn Ngọc Hải	14	4	1985	Phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	1063	11	6	2024
910	24104	Ông Lê Văn Lợi	26	3	1994	Xã Diễn Tháp, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	1063	11	6	2024
911	24105	Ông Lê Hồng Quang	2	1	1970	Phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	1063	11	6	2024
912	24106	Ông Mai Văn út	20	3	1979	Xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	1063	11	6	2024
913	24107	Ông Phạm Hữu Dương	19	4	1963	Phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	1063	11	6	2024
914	24108	Ông Nguyễn Văn Đổng	8	3	1976	Phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	1063	11	6	2024
915	24109	Ông Ngô Hoài Phong	26	9	1982	Phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	1063	11	6	2024
916	24110	Ông Nguyễn Thanh Hào	9	1	1963	Phường Cam Lộc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	1063	11	6	2024
917	24111	Bà Diệp Thị Mỹ Hạnh	4	11	1996	Xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	1091	13	6	2024
918	24112	Bà Trần Thị Dung	5	3	1996	Xã Cư M’ta, huyện M’drắk, tỉnh Đắk Lắk	1091	13	6	2024
919	24113	Ông Nguyễn Đình Phúc	25	3	1981	Thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	1091	13	6	2024

920	24114	Bà Tạ Ngọc Phương Trinh	19	4	1994	Phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	1091	13	6	2024
921	24115	Bà Phạm Thị Quyên	17	9	1989	Xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	1091	13	6	2024
922	24116	Bà Nguyễn Thị Mai Thương	6	11	1997	Phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	1091	13	6	2024
923	24117	Bà Vũ Thị Hồng Nhung	16	8	1994	Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	1091	13	6	2024
924	24118	Bà Bùi Thị Hoàng Khuyên	4	10	1977	Phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	1091	13	6	2024
925	24119	Ông Hà Minh Phương	12	1	1969	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	1091	13	6	2024
926	24120	Bà Phạm Thị Quỳnh Anh	29	3	1994	Xã Ia Pal, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	1108	14	6	2024
927	24121	Bà Trần Thị Ngọc Anh	29	11	1997	Phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	1108	14	6	2024
928	24122	Ông Trần Thanh Chương	08	11	1989	Xã Hòa Tân Đông, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	1108	14	6	2024
929	24123	Bà Lâm Ái Duyên	27	12	1997	Phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	1108	14	6	2024
930	24124	Bà Nguyễn Túc Anh Trang Đài	29	6	1997	Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	1108	14	6	2024
931	24125	Bà Nguyễn Thị Hà Đông	02	12	1985	Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	1108	14	6	2024

932	24126	Bà Trần Thị Ngọc Hà	28	4	1997	Xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	1108	14	6	2024
933	24127	Ông Đinh Hồng Hải	27	10	1995	Phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	1108	14	6	2024
934	24128	Bà Phạm Thị Hồng Hạnh	17	12	1997	Phường Đúc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	1108	14	6	2024
935	24129	Bà Ngô Thị Hồng Hạnh	30	8	1992	Phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	1108	14	6	2024
936	24130	Bà Phan Thị Thu Hiền	05	7	1996	Xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	1108	14	6	2024
937	24131	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	08	12	1998	Xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	1108	14	6	2024
938	24132	Bà Lương Thị Hoa	17	3	1994	Xã Vượng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	1108	14	6	2024
939	24133	Bà Phạm Quỳnh Hoa	15	3	1996	Phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	1108	14	6	2024
940	24134	Bà Tán Khánh Hòa	29	9	1995	Phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng	1108	14	6	2024
941	24135	Bà Vũ Nguyễn Quỳnh Hương	25	3	1994	Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	1108	14	6	2024
942	24136	Ông Nguyễn Toàn Khoa	08	8	1996	Thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	1108	14	6	2024
943	24137	Ông Đỗ Triệu Anh Kiệt	19	02	1996	Phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	1108	14	6	2024

944	24138	Bà Vũ Thảo Linh	11	4	1994	Phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	1108	14	6	2024
945	24139	Bà Trần Vũ Mai Linh	04	12	1997	Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	1108	14	6	2024
946	24140	Bà Đàm Thị Hằng Nga	10	11	1996	Xã Ea Sar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	1108	14	6	2024
947	24141	Bà Phan Quỳnh Ngân	09	12	1995	Xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	1108	14	6	2024
948	24142	Bà Đinh Hoàng Minh Ngân	28	7	1995	Phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1108	14	6	2024
949	24143	Bà Nguyễn Đỗ Hồng Ngọc	09	7	1996	Phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	1108	14	6	2024
950	24144	Bà Đoàn Phạm Yến Nhi	29	3	1996	Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	1108	14	6	2024
951	24145	Bà Bùi Như Ngọc Nhi	14	7	1996	Xã Tây Bình, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	1108	14	6	2024
952	24146	Ông Từ Minh Quang	30	12	1996	Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	1108	14	6	2024
953	24147	Ông Trịnh Ngọc Quyết	27	02	1986	Xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	1108	14	6	2024
954	24148	Ông Nguyễn Văn Sang	21	9	1992	Xã Ea Wy, huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk	1108	14	6	2024
955	24149	Ông Phạm Nguyễn Nhật Tân	04	11	1996	Thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	1108	14	6	2024

956	24150	Ông Phạm Đức Thọ	20	9	1995	Xã Ea Sol, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk	1108	14	6	2024
957	24151	Bà Đoàn Thanh Thoa	01	9	1996	Xã Quế Xuân 2, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	1108	14	6	2024
958	24152	Bà Đặng Thị Phương Thủy	27	12	1983	Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	1108	14	6	2024
959	24153	Ông Phan Đình Thức	11	5	1990	Phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	1108	14	6	2024
960	24154	Bà Bùi Trần Thủy Tiên	10	3	1996	Xã An Định, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre	1108	14	6	2024
961	24155	Bà Lâm Thị Cẩm Tiên	05	7	1998	Xã Mỹ Lạc, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An	1108	14	6	2024
962	24156	Bà Trần Thị Huyền Trang	10	02	1997	Xã Phú Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	1108	14	6	2024
963	24157	Bà Bùi Thị Thu Trang	07	6	1998	Xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	1108	14	6	2024
964	24158	Bà Lê Vũ Ngọc Trâm	15	8	1997	Phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1108	14	6	2024
965	24159	Ông Trần Phan Phương Tri	01	01	1994	Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	1108	14	6	2024
966	24160	Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc	09	10	1997	Phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	1108	14	6	2024
967	24161	Bà Lê Thị Thanh Trúc	17	3	1996	Phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	1108	14	6	2024

968	24162	Bà Hà Thị Thanh Tuyền	26	5	1996	Xã An Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	1108	14	6	2024
969	24163	Bà Hồ Thị Cẩm Vân	03	12	1998	Xã Tân Lập 2, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	1108	14	6	2024
970	24164	Bà Nguyễn Thị Tường Vi	15	01	1993	Phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	1108	14	6	2024
971	24165	Ông Cao Quốc Vũ	10	01	1996	Xã Mê Pu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận	1108	14	6	2024
972	24166	Bà Trần Nguyễn Thảo Vy	29	5	1997	Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	1108	14	6	2024
973	24167	Bà Nguyễn Thị Yến Xuân	26	12	1993	Thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	1108	14	6	2024
974	24168	Bà Bùi Thị Hoàng Yến	11	12	1997	Xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông	1108	14	6	2024
975	24169	Bà Lê Thị Kim Ngân	12	7	1987	Phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	1125	18	6	2024
976	24170	Bà Vũ Thị Ngà	13	7	1976	Phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	1125	18	6	2024
977	24171	Ông Đặng Quang Hưng	24	5	1980	Phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	1125	18	6	2024
978	24172	Bà Vi Thị Thanh Giang	30	7	1995	Phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	1125	18	6	2024
979	24173	Bà Đinh Thị Phương Thảo	29	10	1990	Phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	1125	18	6	2024

980	24174	Bà Nguyễn Thị Mai Hiền	25	5	1994	Xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	1125	18	6	2024
981	24175	Bà Mai Thị Thu Hằng	14	11	1995	Phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	1125	18	6	2024
982	24176	Ông Mai Thạch Dương	13	01	1989	Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	1125	18	6	2024
983	24177	Bà Đào Thị Ái	07	01	1991	Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	1125	18	6	2024
984	24178	Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa	02	9	1994	Phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	1151	21	6	2024
985	24179	Ông Nguyễn Duy Viễn	28	01	1979	Phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	1151	21	6	2024
986	24180	Ông Trịnh Trí Đức	21	3	1996	Phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	1151	21	6	2024
987	24181	Ông Vũ Văn Thi	24	5	1987	Xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	1151	21	6	2024
988	24182	Bà Lưu Phương Vy	14	10	1998	Xã Nam Triều, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	1151	21	6	2024
989	24183	Bà Diệm Thị Phương Thảo	08	3	1989	Phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	1151	21	6	2024
990	24184	Ông Nguyễn Thế Thức	26	3	1993	Xã Bắc Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	1151	21	6	2024
991	24185	Bà Phạm Thị Trang	12	10	1996	Phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	1151	21	6	2024

992	24186	Ông Nguyễn Ngọc Hưng	30	11	1972	Phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	1151	21	6	2024
993	24187	Bà Phan Thị Ngọc Anh	24	02	1994	Phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	1151	21	6	2024
994	24188	Ông Bùi Minh Nhân	03	4	1984	Xã Việt Thắng, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	1154	21	6	2024
995	24189	Ông Nguyễn Văn Út	19	10	1983	Xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	1154	21	6	2024
996	24190	Ông Trần Đức Việt	27	6	1992	Xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	1154	21	6	2024
997	24191	Bà Nguyễn Thị Điệp	10	9	1987	Phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	1154	21	6	2024
998	24192	Bà Phạm Thị Lê Na	26	5	1994	Phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	1154	21	6	2024
999	24193	Ông Đinh Anh Tuấn	06	8	1978	Phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	1154	21	6	2024
1000	24194	Bà Nguyễn Thị Thu Thùy	19	5	1998	Xã Bàu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	1154	21	6	2024
1001	24195	Bà Đinh Thị Việt Hồng	09	5	1970	Phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	1154	21	6	2024
1002	24196	Ông Trần Duy Thái	09	4	1962	Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	1154	21	6	2024
1003	24197	Ông Phạm Quốc Trung	24	3	1969	Phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	1154	21	6	2024

1004	24198	Ông Bùi Quốc Hiệu	31	12	1985	Phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	1175	25	6	2024
1005	24199	Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	14	02	1991	Phường Hà Lầm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	1175	25	6	2024
1006	24200	Bà Bùi Thị Thanh Huyền	29	4	1995	Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	1175	25	6	2024
1007	24201	Ông Nguyễn Văn Trường	08	7	1978	Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1175	25	6	2024
1008	24202	Bà Dương Thị Quỳnh Anh	02	9	1998	Xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	1175	25	6	2024
1009	24203	Bà Nguyễn Thị Minh Thơm	12	12	1991	Xã Điền Xá, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	1175	25	6	2024
1010	24204	Ông Liêu Vương Quốc Anh	22	12	1993	Phường Văn Đẩu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng	1175	25	6	2024
1011	24205	Ông Phan Gia Cường	14	11	1990	Phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	1175	25	6	2024
1012	24206	Bà Phạm Mai Hồng	01	7	1989	Xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	1175	25	6	2024
1013	24207	Ông Nguyễn Huy Thân	23	02	1998	Xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	1175	25	6	2024
1014	24208	Bà Nguyễn Thị Phương Linh	12	6	1996	Thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái	1175	25	6	2024
1015	24209	Ông Lê Văn Quyền	22	9	1992	Thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	1175	25	6	2024

1016	24210	Bà Hoàng Thu Trang	20	5	1997	Phường Ỷ La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	1175	25	6	2024
1017	24211	Ông Phạm Văn Đạt	28	01	1995	Xã Lai Hạ, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh	1175	25	6	2024
1018	24212	Bà Hoàng Thị Thương	21	10	1995	Phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	1175	25	6	2024
1019	24213	Bà Tống Thị Thúy Hòa	08	9	1995	Xã An Lão, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	1175	25	6	2024
1020	24214	Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh	10	7	1987	Xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	1175	25	6	2024
1021	24215	Bà Huỳnh Thu Hương	28	7	1997	Xã Tân Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	1175	25	6	2024
1022	24216	Bà Huỳnh Thị Trâm Anh	20	01	1982	Phường Tam Quan Nam, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	1238	01	7	2024
1023	24217	Bà Lương Ngọc Anh	13	10	1997	Xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	1238	01	7	2024
1024	24218	Bà Lâm Thị Hoàng Anh	30	12	1996	Phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	1238	01	7	2024
1025	24219	Ông Đặng Duy Anh	16	5	1995	Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	1238	01	7	2024
1026	24220	Ông Phạm Ngọc Anh	12	7	1988	Xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	1238	01	7	2024
1027	24221	Ông Nguyễn Ngọc Minh Châu	13	11	1993	Phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	1238	01	7	2024

1028	24222	Bà Đoàn Hồ Quỳnh Chi	14	7	1997	Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	1238	01	7	2024
1029	24223	Bà Phạm Lê Mỹ Duyên	16	10	1997	Phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	1238	01	7	2024
1030	24224	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	17	5	1996	Xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	1238	01	7	2024
1031	24225	Bà Lê Thị Mai Hoa	11	12	1989	Phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	1238	01	7	2024
1032	24226	Ông Nguyễn Đức Huy	18	9	1996	Xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	1238	01	7	2024
1033	24227	Bà Nguyễn Thị Khánh Huyền	19	9	1993	Xã Ea Ning, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk	1238	01	7	2024
1034	24228	Bà Nguyễn Thị Huyền	27	8	1995	Xã Ea Bhốk, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk	1238	01	7	2024
1035	24229	Bà Nguyễn Thị An Huyền	16	02	1996	Phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	1238	01	7	2024
1036	24230	Bà Nguyễn Lê Hoàng Linh	21	5	1996	Xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	1238	01	7	2024
1037	24231	Bà Nguyễn Thị Bảo Ngọc	20	01	1994	Phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế	1238	01	7	2024
1038	24232	Bà Lưu Thị Ngọc	29	5	1990	Phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	1238	01	7	2024
1039	24233	Bà Nguyễn Hạnh Nguyên	10	01	1996	Phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	1238	01	7	2024

1040	24234	Ông Lâm Hoàng Quân	03	3	1998	Xã Krông Jing, huyện M'drắk, tỉnh Đắk Lắk	1238	01	7	2024
1041	24235	Ông Đỗ Danh Quốc	30	9	1994	Phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	1238	01	7	2024
1042	24236	Bà Huỳnh Thị Kim Quý	17	7	1983	Phường 8, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	1238	01	7	2024
1043	24237	Bà Thị Tú Quyên	14	10	1994	Xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	1238	01	7	2024
1044	24238	Bà Nguyễn Như Quỳnh	12	11	1995	Phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	1238	01	7	2024
1045	24239	Ông Nguyễn Hữu Sơn	03	11	1994	Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	1238	01	7	2024
1046	24240	Bà Nguyễn Thị Thanh Thiện	10	01	1997	Xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	1238	01	7	2024
1047	24241	Bà Nguyễn Kim Tiền	09	4	1996	Xã Hòa Khánh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	1238	01	7	2024
1048	24242	Bà Võ Thị Trà	10	4	1995	Xã Ea Kiết, huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk	1238	01	7	2024
1049	24243	Bà Lê Thị Bích Trâm	05	4	1996	Xã Kông Bơ La, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai	1238	01	7	2024
1050	24244	Bà Phương Thị Thanh Trúc	16	02	1992	Xã Long Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	1238	01	7	2024
1051	24245	Ông Nguyễn Võ Quốc Trung	01	4	1997	Xã Vạn Khánh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa	1238	01	7	2024

1052	24246	Ông Nguyễn Vũ	07	7	1997	Phường Thuận An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	1238	01	7	2024
1053	24247	Bà Hồ Thị Tường Vy	05	6	1996	Xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	1238	01	7	2024
1054	24248	Bà Lý Kim Yến	19	7	1990	Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	1238	01	7	2024

	Đã cấp:	859	BSGT	64
	xử lý cấp:	137	TTKK	22
			XMHS	27
Tổng 1'	996		GSQT	4
Tổng lượt	1158		KL	21
			Khac	12

Hai Linh	6		
Tu	6		
Tổng	162	Tổng 1:	156